

Ngày soạn: 30/01/2026

Tiết 24

.BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:*

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS Nghe đoạn video và kể tên 3 nữ tướng được nhắc đến trong đoạn video?

(Hai Bà Trưng, Trưng Trắc – Trưng Nhị)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

"Một xin rửa sạch nước thù,

Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng,

Ba kéo oan ức lòng chồng,

Bốn xin vẫn vẹn sở công lệnh này".

Những câu thơ bên được trích trong tác phẩm Thiên Nam ngữ lục, thuật lại lời thề của Hai Bà Trưng vào năm 40 khi nổi dậy chống lại ách đô hộ của nhà Hán. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng được coi là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của thế lực ngoại bang.

Vậy trong lịch sử Việt Nam có những cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng tiêu biểu nào? Bối cảnh lịch sử, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc đấu tranh đó như thế nào? Có thể rút ra những bài học lịch sử nào và những bài học đó có giá trị gì đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc

a. Mục tiêu: - Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận theo phiếu học tập sau

+ Nhóm 1: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

+ Nhóm 2: Khởi nghĩa Bà Triệu

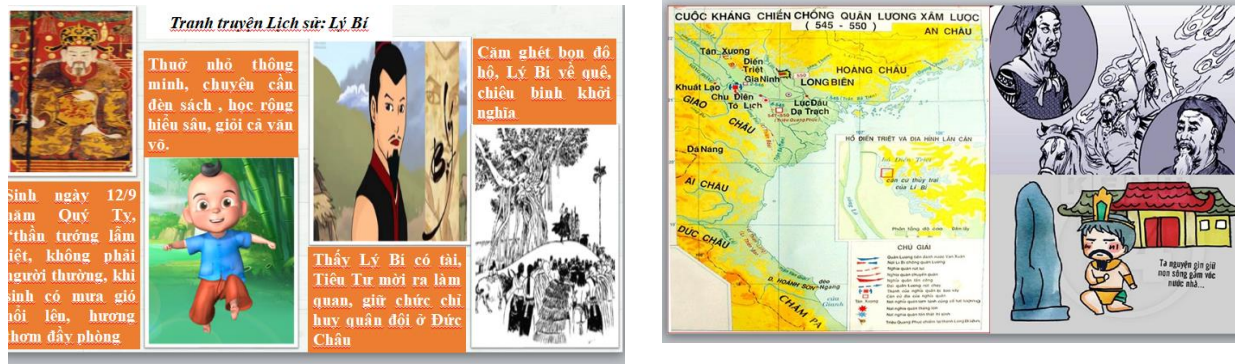
+ Nhóm 3: Khởi nghĩa Lý Bí

+ Nhóm 4: Khởi nghĩa Phùng Hưng

Phiếu học tập



+ Nhóm 3: Khởi nghĩa Lý Bí



+ Nhóm 4: Khởi nghĩa Phùng Hưng

PHÙNG HÙNG

- Là hào trưởng đất Đường Lâm (Hà Nội), giàu lòng thương dân, hay giúp đỡ người nghèo.
- Xuất thân trong một gia đình giàu có, có uy tín lớn đối với nhân dân trong vùng
- Ông có sức khỏe phi thường, có thể xô ngã trâu, đánh được hổ.

SỰ TÍCH PHÙNG HƯNG DIỆT HỔ

Chuyện kể rằng thuở Phùng Hưng đang còn trai tráng, bỗng vùng Đường Lâm, Hà Tây quê ông có một con hổ dữ từ rừng về giết người, bắt gia súc, mọi người không làm gì nổi. Phùng Hưng bèn tìm cách trị hổ cứu dân lành, ông làm con bù nhìn bằng rơm, cho mặc quần áo như người thật, đặt ở nơi hổ thường xuất hiện.

Hồ đi qua thấy bù nhìn tường người, lao vào cắn xé nhưng chỉ có cọc gỗ độn rom. Vài lần như thế, hồ không còn chú ý tới bù nhìn rom nữa. Một hôm trời chập choạng tối, Phùng Hưng cời trần, thân đóng khô, trát bùn khắp người đứng thế vào chỗ hay đặt bù nhìn rom.

Khi hổ xuất hiện, hơi bùn non át hơi người nên hổ không phân biệt được, cứ rào bước qua như mọi lần. Phùng Hưng bất ngờ xông tới nhảy lên mình hổ, ghì chặt con mãnh thú, sau một hồi người hổ vật nhau, hổ đuối sức, Phùng Hưng giáng một cú thoi sơn đập vỡ sọ nó. Hổ chết, mỗi họa cho dân được trừ vua đánh hổ Phùng Hưng.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Quân xâm lược	Diễn biến chính	Kết quả
Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	40-43	Trưng Trắc, Trưng Nhị	Nhà Hán	Năm 40, khởi nghĩa nổ ra ở Hát Môn, nhanh chóng lan rộng ra các quận huyện. Năm 40 – 42: Hai Bà Trưng xây dựng chính quyền tự chủ. Tháng 4 năm 42, quân Hán do Mã Viện chỉ huy tập trung lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa.	Đánh đuổi thái thú Tô Định. Giành lại nền tự chủ cho đất nước. Năm 43, Hai bà hi sinh. Cuộc kháng chiến thất bại.
Khởi nghĩa Bà Triệu	248	Triệu Thị Trinh	Nhà Ngô	Khởi nghĩa nổ ra ở vùng Núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá). Quân Ngô tiếp viện do Lục Dân Khởi nghĩa thất bại, Bà chỉ huy tăng cường đàn áp cuộc khởi nghĩa.	Nhiều thành ấp của quân Ngô ở Cửu Chân lần lượt bị hạ. Khởi nghĩa thất bại. Bà Triệu anh dũng hy sinh
Khởi nghĩa Lý Bí	542-544	Lý Bí, Triệu Quang Phục	Nhà Lương và nhà Tùy	Năm 542, Lý Bí lãnh đạo nhân dân nổi dậy chống chính quyền đô hộ nhà Lương. 545, nhà Lương cho quân sang xâm lược Năm 602, nhà Tùy đem quân sang đàn áp	Khôi phục nền độc lập. Dựng nước Vạn Xuân. Triệu Quang phục đã lãnh đạo giành được thắng lợi Cuộc khởi nghĩa thất bại.
Khởi nghĩa Phùng Hưng	766-791	Phùng Hưng	Nhà Đường	Năm 766, Phùng Hưng phát (Ba Vì, Hà Nội). Năm 782, đánh chiếm Xây dựng, củng cố thành Tống Bình (Hà Nội). Năm 602, nhà Tùy đem quân sang đàn áp	Làm chủ Đường Lâm. Xây dựng, củng cố chính quyền tự chủ. Nhà Đường chiếm lại Tống Bình

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc

Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc:

+ Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40).

+ Khởi nghĩa Bà Triệu (248),

+ Khởi nghĩa Lý Bí (542),

+ Khởi nghĩa Phùng Hưng (cuối thế kỉ VIII).

- Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi” Hộp quà bí mật” . Mỗi hộp quà sẽ có câu hỏi và 1 món quà, HS trả lời đúng sẽ nhận được quà

Câu 1: “Vung tay đánh cộc xem còn dẽ/Đối diện Bà Vương mới khó sao” là câu nói chỉ vị anh hùng dân tộc nào?

Câu 2: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên bùng nổ trong thời kì Bắc thuộc do ai lãnh đạo?

Câu 3: Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc là:

Câu 4: Trong số các lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của nhà Đường, người được nhân dân ta suy tôn danh hiệu "Bố Cái Đại Vương" là?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Bà Triệu (1 lời chúc năm mới từ 1 người bạn trong lớp)

Câu 2: Hai Bà Trưng (1 tràng vỗ tay của cả lớp)

Câu 3: Chính sách cai trị hà khắc của của các triều đại phong kiến phương Bắc 9 Thêm lượt)

Câu 4: Phùng Hưng (1 điểm cộng)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Giả sử, em là một người lính trong nghĩa quân của Bà Triệu, em hãy dựa vào nội dung bài học, thiết kế một tấm poster kêu gọi nhân dân hưởng ứng cuộc khởi nghĩa.

Trong poster nêu rõ:

- Bà Triệu là ai?

- Tại sao nhân dân nên tham gia hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?
- Sau khi cuộc khởi nghĩa thành công thì nhân dân sẽ được hưởng quyền lợi gì?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dẫn dắt HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
-

Ngày soạn: 3/02/2026

Tiết 25

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* Năng lực riêng:

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi

nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kì Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Ta đây:

Núi Lam Sơn dậy nghĩa

Chốn hoang dã nương mình

Ngầm thù lớn há đợi trời chung

Cầm giặc nước thề không cùng sống

? Những câu thơ trong tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi và bức hình bên giúp em liên hệ đến nhân vật lịch sử nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**2. Khởi nghĩa Lam Sơn**

a. Mục tiêu: - Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử**

GV cho HS Xem đoạn phim ngắn và trình bày những chính sách cai trị của nhà Minh?

? Em hãy trình bày đôi nét về Lê Lợi

? Hoàn thành phiếu học tập sau về bối cảnh cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

	Nội dung
Hành chính	
Kinh tế - xã hội	
Văn hóa	

Nhiệm vụ 2: Diễn biến chính

GV yêu cầu HS hoàn thành các nội dung trong diễn biến chính theo bảng sau

Năm	Nội dung

Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa lịch sử

? Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

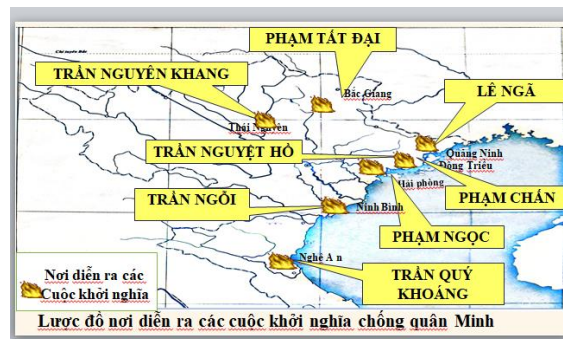
GV cung cấp hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử

- Tình hình nước ta

“Trương Phụ đi đến đâu là giết hại, hoặc chặt cây thành núi, hoặc moi ruột quấn vào cây, răn thịt người lấy mỡ, hoặc nướng đốt làm trò chơi, thậm chí có kẻ mổ bụng, moi thai cắt lấy hai đầu để ứng lệnh. Ở Kinh lộ và các nơi dân còn sót thì bị bắt hết làm nô tì và bị chuyển bán mà tan tác bốn phương cả”.

(Đại Việt sử ký toàn thư)





- Nhân vật Lê Lợi

Lê Lợi sinh ngày 10-9-1385 (6-8 năm Ất Sửu) tại Lam Sơn (Kẻ Cham), nay thuộc huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, trong một gia đình "đời đời làm quân trưởng một phương".

Đầu năm 1416, tại núi rừng Lam Sơn trên đất Thanh Hóa, Lê Lợi cùng với 18 người bạn thân thiết, đồng tâm cứu nước đã làm lễ thề đánh giặc giữ yên quê hương.

Sau khi đuổi hết giặc Minh về nước, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế năm 1428, sáng lập ra vương triều Lê. Lê Lợi làm vua được 5 năm thì mất (1433), an táng tại Vĩnh Lăng, Lam Sơn, miếu hiệu là Thái Tổ.

Thấy được uy tín, khả năng quân sự, sự hi sinh to lớn của Lê Lợi đã củng cố lòng tin của các hào kiệt đối với ông.

Bên cạnh đó, các hào kiệt cũng đã tự mình nổi dậy chống quân Minh nhưng không thành công nên việc tìm về Lam Sơn là để kết hợp với Lê Lợi để tăng khả năng thành công.

- Nhân vật Nguyễn Trãi

- Tên hiệu Ức Trai (1380-1442), quê gốc Chi Ngại, Chí Linh, Hải Dương, sau dời đến Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây, Cha là Nguyễn Phi Khanh đỗ Thái học sinh, ông ngoại là quan Tư đồ Trần Nguyên Đán.

Nguyễn Trãi tìm đến khởi nghĩa Lam Sơn và trở thành cánh tay đắc lực của Lê Lợi, có công lớn trong công cuộc giải phóng dân tộc thế kỉ XV.

Nguyễn Trãi là anh hùng dân tộc, nhân vật toàn tài hiếm có trong lịch sử phong kiến Việt Nam, ông để lại cho đời sau một di sản to lớn trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là sự nghiệp văn học.

Nhiệm vụ 2: Biến biến chính

GV mở rộng và gợi ý bằng các câu hỏi

GV cho HS xem 1 đoạn video về Lê Lai liều mình cứu chúa

? Em có suy nghĩ gì về hành động “ cứu chúa của Lê Lai?

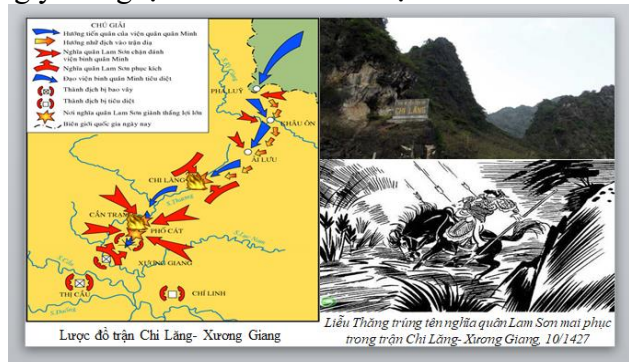
? Tại sao Lê Lợi lại đề nghị tạm hoà với quân Minh?

(+ Nghĩa quân Lam Sơn: Những ngày đầu khởi nghĩa, nghĩa quân còn non yếu, gặp nhiều khó khăn, nguy nan. Nghĩa quân đã lâm vào cảnh thiếu lương thực trầm trọng, đói, rét.

+ Quân Minh: lực lượng còn mạnh và làm chủ cả nước.

=> Vì vậy, mùa hè năm 1423 Lê Lợi đã đề nghị tạm hòa với quân Minh để bảo toàn lực lượng.)

? Vì sao quân Minh lại đồng ý để nghị hòa hoãn của Lê lợi?



Ngày mười tám, Trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế,

Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu

Ngày hăm lăm, Bá tước Lương Minh bại trận tử vong
 Ngày hăm tám, Thượng thư Lý Khánh cùng kế tự vẫn
 ... Đánh một trận, sạch không kình ngạc
 Đánh hai trận, tan tác chim muông
 ... Đô đốc Thôi Tụ lê gối dâng tờ tạ tội,
 Thượng thư Hoàng Phúc trói tay để tự xin hàng.
 Lạng Giang, Lạng Sơn, thây chất đầy đường
 Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước
 (trích Bình Ngô đại cáo)

? Việc tổ chức Hội thề Đông Quan có ý nghĩa như thế nào?

“Chúng tôi cùng nhau phát tự lòng thành, ước hẹn thề thốt với nhau:

Từ sau khi lập lời thề này, quan Tổng binh Thành Sơn hầu là Vương Thông quả tự lòng thành, đúng theo lời bàn, đem quân về nước, không thể kéo dài năm tháng, để đợi viên binh đến nơi. Lại phải theo đúng sự lý trong bản tâu, đúng lời bàn trước mà làm.

Bọn Lê (Lợi) chúng tôi nếu còn chứa giữ lòng làm hại, tự làm việc lừa dối, không dẹp xa ngay quân lính ngựa voi, việc làm không đúng lời nói ngấm sai... Các việc nói trên tuy là không tự mình làm lấy, lại chuyển sang người khác có xâm phạm đến một chút nào tức thì Trời, Đất, thần minh, núi cao sông lớn, cho đến thần kỳ các xứ, tôi cùng con cháu thân của tôi, và người cả một nước tôi, giết chết hết cả, không để sót lại móng nào.”

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

	Nội dung
Hành chính	Đặt Đại Ngu thành quận Giao Chỉ, chia thành các phủ, huyện để cai trị.
Kinh tế - xã hội	Đặt ra nhiều thứ thuế nặng nề, lùng bắt những người tài đem về nước phục dịch.
Văn hóa	Bắt dân ta phải theo phong tục của Trung Hoa, dùng nhiều thủ đoạn để thủ tiêu nền văn Việt như ra lệnh đục bia, đốt sách tiêu nền văn hoá Việt như ra lệnh đục bia, đốt sách,...

Năm	Nội dung
1418-1423	Những năm đầu của cuộc khởi nghĩa
1423-1424	Tạm hòa hoãn
1424-1425	Mở rộng hoạt động và giành thắng lợi đầu tiên
1426-1427	Tiến quân ra Bắc và toàn thắng

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)

a. Bối cảnh lịch sử

- Sau khi nhà Hồ thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh năm 1407, nhiều cuộc đấu tranh tiếp tục nổ ra trên cả nước nhưng đều thất bại.
- Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc cùng chế độ thuế khoá nặng nề..
- Trước cảnh nước mất, nhân dân lầm than, Lê Lợi đã triệu tập nghĩa sĩ, các hào kiệt, xây dựng lực lượng và chọn Lam Sơn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa.

b. Diễn biến chính

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn: trải qua 3 giai đoạn chính:
 - + Giai đoạn 1 (1418 – 1423): Năm 1418, Lê Lợi tập hợp nghĩa sĩ bốn phương dựng cờ khởi nghĩa tại căn cứ Lam Sơn (Thanh Hoá).
 - + Giai đoạn 2 (1424 – 1426): làm chủ toàn bộ vùng Thuận Hoá rồi tấn công ra Bắc.
 - + Giai đoạn 3 (1426 – 1427): Cuối năm 1426, nghĩa quân giành thắng lợi trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang (10/1427). Vương Thông ở thành Đông Quan chấp nhận nghị hoà, sau đó rút quân về nước.
- c. Ý nghĩa lịch sử**
- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi đã chấm dứt 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục hoàn toàn nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
 - Thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn đưa đến sự thành lập của vương triều Lê sơ, đồng thời mở ra thời kì phát triển mới cùng nền độc lập, tự chủ lâu dài của Đại Việt.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi” Hộp quà bí mật” . Mỗi hộp quà sẽ có câu hỏi và 1 món quà, HS trả lời đúng sẽ nhận được quà

Câu 1: Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Câu 2: Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa vào năm nào?

Câu 3: Những ngày đầu khởi nghĩa, lực lượng nghĩa quân Lam Sơn như thế nào?

Câu 4: Hai trận đánh lớn nhất trong khởi nghĩa Lam Sơn là:

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Lê Lợi (1 lời chúc năm mới từ 1 người bạn trong lớp)

Câu 2: 1418 (1 tràng vỗ tay của cả lớp)

Câu 3: Gặp nhiều khó khăn, gian nan (Thêm lượt)

Câu 4: Trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang.(1 điểm cộng)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Giả sử, em là một người lính trong nghĩa quân của Lê Lợi, em hãy dựa vào nội dung bài học, thiết kế một tấm poster kêu gọi nhân dân hưởng ứng cuộc khởi nghĩa.

Trong poster nêu rõ:

- Lê Lợi là ai?
- Tại sao nhân dân nên tham gia hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi?

- Sau khi cuộc khởi nghĩa thành công thì nhân dân sẽ được hưởng quyền lợi gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 4/02/2026

Tiết 26

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức**d) Tổ chức thực hiện:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV chiếu 1 đoạn video về khởi nghĩa Tây Sơn và yêu cầu HS

? Xem đoạn clip sau và cho biết. Đoạn video đó đang nói đến cuộc khởi nghĩa nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**3. Phong trào Tây Sơn****a. Mục tiêu:** - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.**b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức**d. Tổ chức thực hiện****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử**

? Nêu những biểu hiện chứng tỏ chính quyền Đàng Trong suy yếu, mục nát?

? Hoàn thành phiếu học tập sau về bối cảnh cuộc khởi nghĩa Tây Sơn

	Nội dung
Chính trị	
Kinh tế	
Xã hội	

Nhiệm vụ 2: Biến biến chính

? Đóng vai người dân sống ở thời kì này, em hãy đưa ra một lý do để ủng hộ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn?

GV yêu cầu HS hoàn thành các nội dung trong diễn biến chính theo bảng sau

Năm	Nội dung

Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa lịch sử

? Trình bày ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử

- Chúa Nguyễn (Phúc Thuận) lên nối ngôi lúc mới 12 tuổi, chỉ "thích chơi bời, múa hát", quyền hành tập trung hết vào tay quyền thần Trương Phúc Loan. Ông ta tự xưng là Quốc phó, chuyên quyền hơn 30 năm; là người “bán quan, buôn ngọc”, rất tham lam và tàn nhẫn, giết hại nhiều người; ruộng vườn, nhà cửa, vàng bạc, châu ngọc, tôi tớ, ngựa trâu,... không biết bao nhiêu mà kể.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sđd, tr. 540

- Quan lại, cường hào kết thành bè cánh, đàn áp bóc lột nhân dân

“Từ quan to đến quan nhỏ, nhà cửa chạm trổ,... lấy sự phú quý phong lưu để khoe khoang lẫn nhau... Họ coi vàng bạc như cát, lúa gạo như bùn, hoang phí vô cùng”. Trương Phúc Loan “thu lợi 5 cửa nguồn, nhận của đút lót, vàng bạc, châu báu, gấm vóc chứa đầy nhà. Ruộng vườn, tôi tớ, trâu ngựa không biết bao nhiêu kể”

Trương Phúc Loan (?-1776) được xem là quyền thần số một của chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Trong 10 năm nắm quyền, ông đã lợi dụng chức vụ của mình, tham nhũng bòn rút, hãm hại trung thần, khiến cơ đồ các chúa Nguyễn suy vong sau đó. Ghi chép về thói tham lam của viên quan này, sử sách chép rằng: Vàng, bạc, châu, ngọc, lụa chất thành núi... Có năm bị lụt lớn, hòm xiềng bị ngập, khi nước rút ông đem vàng ra phơi nắng, lấp lánh cả một sân.

- Nông dân bị địa chủ cường hào lấn chiếm ruộng đất, thuế cao

- Buôn bán tri trệ : Pre Pono iphene Powel, một thương nhân kiêm giáo sĩ người Pháp đến Đàng

Trong năm 1749 nói rằng:

“Việc buôn bán gặp nhiều khó khăn vì Tron công việc được dễ dàng trôi chảy thì phải có lẽ vật đút lót, hồi là cho bạn quan lại, hào trưởng nếu không thì bị trộm cắp bị gáp mọi điều trở ngại phiền phức.

IC. Mi bon IC. Maybon, *Lịch sử An Nam hiện đại (Histoire modeme du pays d'Annam)*, Pa-n, 1919, trang 163

- Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra

Nhiệm vụ 2: Diễn biến chính

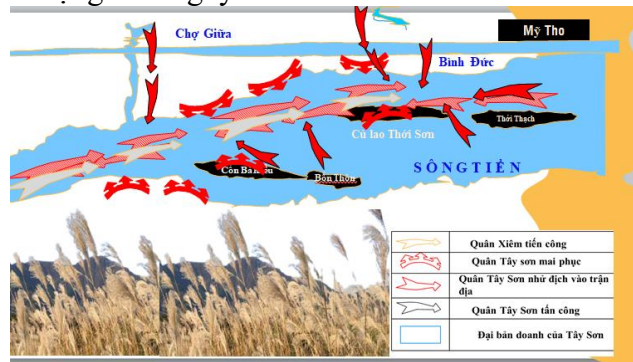
Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa: Tổ tiên anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ vốn quê ở Nghệ An, bị chúa Nguyễn bắt đưa vào Đàng Trong khai khẩn đất hoang. Ba anh em sinh ra và lớn lên ở ấp Kiên Thành, phủ Quy Nhơn, nay thuộc Tây Sơn- Bình Định. Thuở nhỏ ba anh em theo học ông giáo Hiến, một nho sĩ bất mãn với chế độ thối nát đương thời.



? Tại sao quân Xiêm xâm lược nước ta? (**Nguyễn Ánh cầu cứu vua Xiêm**)

Nguyễn Ánh là cháu nội của chúa Nguyễn Phúc Khoát, vị chúa Nguyễn áp chót ở Đàng Trong. Sau khi gia tộc chúa Nguyễn bị quân Tây Sơn lật đổ vào năm 1777, ông trốn chạy và bắt đầu cuộc chiến 25 năm với Tây Sơn để khôi phục ngôi vị. Ban đầu Nguyễn Ánh chịu nhiều thất bại lớn, ông phải chạy sang Xiêm và cầu cứu vua Xiêm.

? Em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh?



? Em có nhận xét gì về hành động của vua Lê Chiêu Thống? (Vua Lê Chiêu Thống cầu cứu quân Thanh)

-Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung năm 1789

Nghĩa quân đi đến đâu cũng được dân chúng ủng hộ

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

	Nội dung
Chính trị	- Ý Chúa Nguyễn còn nhỏ tuổi, quyền hành rơi vào tay quyền thần Trương Phúc Loan. - Bộ máy quan lại cồng kềnh, tệ tham nhũng, nạn mua quan bán tước phổ biến
Kinh tế	Chế độ thuế khoá, binh dịch nặng nề.
Xã hội	Đời sống nhân dân cực khổ, nhiều tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh chống lại chính quyền.

Năm	Nội dung
1771-1773	Khởi nghĩa bùng nổ. Nhanh chóng kiểm soát 1 vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận.
1774-1786	Tập trung lực lượng tiêu diệt các tập đoàn phong kiến Trịnh, Nguyễn
1785	Kháng chiến chống quân Xiêm
1789	Kháng chiến chống quân Thanh

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Phong trào Tây Sơn**a. Bối cảnh lịch sử**

- Từ khoảng những năm 30 của thế kỉ XVIII, xã hội Đại Việt từng bước lâm vào khủng hoảng.
- Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc. Ở nhiều nơi đã diễn ra các cuộc khởi nghĩa của dân nghèo, người dân tộc thiểu số.

b. Diễn biến chính (SGK)**c. Ý nghĩa lịch sử**

- Phong trào Tây Sơn là sự hội tụ và là đỉnh cao trong cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân chống ách áp bức, bóc lột ở Đại Việt thế kỉ XVIII.
- Thắng lợi của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước và chống giặc ngoại xâm bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV mời HS tham gia trò chơi” Ô chữ”

1. Quân Tây Sơn đánh tan quân xâm lược Xiêm trên dòng sông này?
2. Tháng 9-1773, nghĩa quân Tây Sơn đã chiếm được phủ thành này?
3. Chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong đóng tại nơi này?
4. Trong tình thế bất lợi, ai là người đã đưa ra đề nghị giảng hòa?
5. Ai là người đã chỉ huy quân Tây Sơn đánh quân Xiêm?
6. Sau khi tiến quân vào Gia Định, Nguyễn Huệ đã đóng đại bản doanh tại đâu?
7. Đây là một trong những cù lao lớn nhất tại Rạch Gầm – Xoài Mút?
8. Nguyễn Ánh đã cầu cứu vua nước nào để đánh quân Tây Sơn?
9. Ai là người đã chỉ huy quân Tây Sơn đánh quân Xiêm?

ĐẶC ĐIỂM CỦA TRẬN RẠCH GẦM – XOÀI MÚT**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1. Sông Tiền
2. Quy Nhơn
3. Phú Xuân
4. Nguyễn Huệ
5. Nguyễn Nhạc
6. Mỹ Tho
7. Thới Sơn
8. Xiêm
9. Nguyễn Ánh

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy viết bài giới thiệu (khoảng 7 – 10 câu) về vị anh hùng dân tộc Quang Trung theo gợi ý sau:

+ Vai trò.

+ Điều khiến em ấn tượng nhất về ông.

+ Những con đường, ngôi trường, di tích lịch sử mang tên ông,

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 6/02/2026

Tiết 27

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T4)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.

- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.

- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.

- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi

nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kì Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe 1 đoạn nhạc về nhân vật Lê Lai và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

? Đây là nhân vật lịch sử nào?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

4. Một số bài học lịch sử

a. Mục tiêu: - Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận

? Khai thác các tư liệu và thông tin trong SGK, nêu những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam. Lấy ví dụ cho mỗi bài học?

? Theo em, những bài học lịch sử từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Lấy ví dụ chứng minh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

-Thứ nhất, bài học về xây dựng lực lượng. Đây là một trong những định thắng lợi của công cuộc chống ngoại xâm của dân tộc.



Dẫn chứng: Hội thề Lũng Nhai với sự tập hợp của các anh hùng hào kiệt các nơi đã đặt cơ sở cho sự hình thành hạt nhân đầu tiên của bộ tham mưu khởi nghĩa Lam Sau khi tiến quân ra Bắc, đến Nghệ An, Quang Trung tổ chức một cuộc duyệt binh lớn tự mình cưỡi voi ra trận để khích lệ quân sĩ Tại Thanh Hoá. Ông cũng dừng lại để tuyển mộ thêm binh sĩ và đọc bài dụ quân sĩ tham gia đánh giặc.

Nhờ vậy, lực lượng quân Tây Sơn đã tăng lên nhanh chóng.

-Thứ hai, bài học về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đoàn kết là sức mạnh giúp nhân dân Việt Nam có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách

Nguyễn Trãi đã tổng kết trong Bình Ngô đại cáo: Dựng gậy làm cờ, tụ hội bốn phương mạnh mẽ. Hoà rượu mời lính, dưới trên một dạ cha con.

Trong suốt cuộc khởi nghĩa, tu tưởng "lấy nhân nghĩa để thắng hung tàn, đem chí nhân mà thay cường bạo" đã lôi cuốn được sự ủng hộ nhiệt tình, đoàn kết của nhân dân mà còn phân hóa lực lượng của kẻ thù. Bộ chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn là Hình ảnh thu nhỏ của khối đoàn kết toàn dân, với đầy đủ thành phần, lứa tuổi như: địa chủ (Lê Lợi), nho sĩ (Nguyễn Trãi), quý tộc (Trần Nguyên Hãn), dân nghèo (Nguyễn Chích), thủ lĩnh dân tộc thiểu số (Lê Lai).

Nghĩa quân Tây Sơn đi đến đâu cũng được dân chúng ủng hộ

Thùng thùng trống đánh quân sang
 Chợ Già trước mặt, quán Nam bên đàng
 Qua Chiềng thì rẽ sang Giàng
 Qua quán Đông Thổ vào làng Đình Hương
 Anh đi theo chúa Tây Sơn
 Em về cây cuốc mà thương mẹ già



-Thứ ba, bài học về nghệ thuật quân sự với những kinh nghiệm đánh giặc dũng cảm và mưu trí, phong phú và độc đáo.

Trần Quốc Tuấn từng nói: “Nó cậy trường trận, ta dựa vào đoản binh. Dùng đoản [binh] chế trường [trận] là sự thường của binh pháp,...).



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Một số bài học lịch sử

- Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam đã để lại những bài học quan trọng.
- Bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch Việt Nam cũng có giá trị đối với chính sách đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến đổi.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Vòng quay may mắn”. Mỗi nhóm sẽ có 1 lượt quay, nhóm nào trả lời đúng sẽ có điểm cộng

1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

- A. Nam Sơn B. Lam Sơn C. Tây Sơn D. Đông Sơn

2. Việc nhiều thành phần tham gia vào nghĩa quân nói lên điều gì?

- A. Đại đoàn kết toàn dân B. Uy tín của Lê Lợi cao
C. Lòng yêu nước D. Xây dựng lực lượng

3. Hội thề Lũng Nhai là ví dụ một trong những bài học lịch sử về:

- A. Xây dựng thành trì B. Xây dựng lực lượng
C. Xây dựng kế hoạch D. Xây dựng căn cứ

4. Ai đã giải vây cho Lê Lợi và nghĩa quân khi bị quân Minh bao vây ở núi Chí Linh lần thứ 1?

- A. Nguyễn Chích B. Đinh Liệt C. Nguyễn Trãi D. Lê Lai

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	A	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Theo em, việc sử dụng tên các nhân vật lịch sử trong các cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc, khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào Tây Sơn để đặt tên đường, tên phố, tên trường học,... thể hiện điều gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 10/02/2026

TIẾT 28-29

NỘI DUNG THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 4:

CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong *Chủ đề 4 – Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)*.
- Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành.
- Tự đánh giá/đánh giá chéo phần trả lời câu hỏi bài tập của bản thân/bạn bè.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giải quyết vấn đề:* thông qua vận dụng được kiến thức về *Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)* để giải thích lịch sử qua bài tập vận dụng.
- *Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác:* thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.

Năng lực riêng:

- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:* Thông qua khai thác thông tin, tư liệu, hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong *Chủ đề 4 – Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)*.
- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ; tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Lịch sử 11, Giáo án.
- Giấy A0 để tổ chức hoạt động nhóm.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT Lịch sử 11.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Nội dung thực Chủ đề 4 – Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945).*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài học mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ô chữ bí mật*, tìm ô chữ chủ đề liên quan đến nội dung đã được học trong Chủ đề 4.

c. Sản phẩm: HS tìm được ô chữ chủ đề liên quan đến Chủ đề 4 và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 2 nhóm và tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi *Ô chữ bí mật*.
- + HS tìm ô chữ chìa khóa của bài học qua các câu thơ về anh hùng dân tộc Việt Nam trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
- + 2 nhóm có quyền lựa chọn bất cứ ô chữ nào để giải đố.
- + Nhóm nào giải đúng ô chữ sẽ được cộng điểm.
- GV lần lượt đọc các ô chữ hàng ngang:
 - + **Ô số 1 (10 chữ cái):** *Người anh hùng trẻ tuổi chống giặc Ân, bảo vệ Tổ quốc.*

“Rồng nấp ba năm ai biết chỉ

Vùng lên một sớm tỏ thiên uy

Roi vàng phá giặc, trời rung động,

Ngựa sắt đè mây, truyện cổ kì?

+ **Ô số 2 (12 chữ cái):** Anh hùng dân tộc thời Lý, có công phá Tống, bình Chiêm, giữ yên bờ cõi.

Giết giặc Chiêm Thành đầy đũng khí

Phò vua Đại Việt toả trong ngoài

Khoan hoà trí sĩ dân làm gốc

Sách lược tinh thông địch khiếp hoài.

+ **Ô số 3 (9 chữ cái):** Tổng đốc thành Hà Nội được mô tả trong thơ của cụ Phó bảng Nguyễn Trọng Tỉnh:

Tay đã cầm bút lại cầm binh...

Giữ thành, thành mất, mất theo thành

Suối vàng ắt hắt mài gương bạc

Lòng đỏ thôi đành gửi sử xanh

Di biểu nay còn soi chính khí

Khiến người thêm trọng bút khoa danh.

+ **Ô số 4 (12 chữ cái):** Anh hùng dân tộc thời Trần được Cao Bá Quát ca ngợi:

Công lao đầy khoảng trời Nam, sử xanh ghi chép

Uy linh khắp miền Đông hải, sóng cả yên lặng.

+ **Ô số 5 (7 chữ cái):** Ông là gia nô dưới trướng Trần Quốc Tuấn, có tài bơi lội, lập nhiều công lao lớn, được vua ban danh hiệu Trần triều đệ nhất đô soái thủy quân.

+ **Ô chữ chủ đề (10 chữ cái):** Tính chất cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhanh trong nhóm và giải các ô chữ hàng ngang.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt giải ô chữ và tìm ra ô chữ chủ đề:

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	T	H	Á	N	H	G	I	Ó	N	G		

2	L	Ý	T	H	Ư	Ờ	N	G	K	I	Ê	T
3	H	O	À	N	G	D	I	Ê	U			
4	T	R	À	N	Q	U	Ố	C	T	U	Ấ	N
5			Y	Ế	T	K	I	Ê	U			

Ô CHỮ CHỦ ĐỀ: **KHÁNG CHIẾN.**

- GV tuyên bố nhóm thắng cuộc.

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi đã ghi:

“Càn khôn bĩ rồi lại thái

Nhật nguyệt hối rồi lại minh

Nghìn thu vết nhục nhã sạch lâu

Muôn thuở nền thái bình vững chắc”

Với vị trí địa chiến lược quan trọng, từ rất sớm, dân tộc Việt Nam đã phải thường xuyên tiến hành những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Hầu hết các cuộc chiến tranh chống

*xâm lược, bảo vệ Tổ quốc của người Việt đều giành thắng lợi nhưng cũng có các cuộc kháng chiến không thành công. Chúng ta cùng tổng kết lại một lần nữa trong bài học ngày hôm nay – **Nội dung thực hành chủ đề 4 : Chiến tranh bảo vệ Tô quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945).***

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

Nhiệm vụ 1. Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tóm tắt được một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS hoạt động theo 4 nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: *Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

c. Sản phẩm: Bảng tóm tắt một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm.
- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm:

Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo mẫu:

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Thắng lợi tiêu biểu	Kết quả, Ý nghĩa
?	?	?	?	?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, thảo luận theo nhóm và hoàn thành bảng tóm tắt.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 nhóm nêu một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo bảng mẫu.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Thắng lợi tiêu biểu	Kết quả
Kháng chiến chống quân Nam Hán	938	Ngô Quyền	Ngô Quyền vận dụng thủy triều lên xuống, cho thuyền nhẹ khiêu chiến.	Mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc
Kháng chiến chống quân	981	Lê Hoàn	- Trần Lục đầu hàng: Lê Hoàn, đánh giặc ngay khi chúng vừa xâm phạm, phá kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh.	- Tướng Hầu Nhân Bảo tử trận, quân Tống rút chạy.

xâm lược Tống			- Trận sông Bạch Đằng: Lê Hoàn thực hiện kế hoạch đóng cọc, mai phục, chặn đánh giặc ở sông Bạch Đằng.	- Nền độc lập của Đại Cồ Việt được giữ vững.
Kháng chiến chống quân xâm lược Tống	(1075 – 1077)	Lý Thường Kiệt	Trận quyết chiến lược trên phòng tuyến Như Nguyệt: đánh bại các nỗ lực vượt sông của quân xâm lược Tống; chủ động giảng hòa kết thúc chiến tranh.	Quân Tống thất bại. Nhà Tống phải trả lại đất Quảng Nguyên (Cao Bằng).
Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông	Lần 1: năm 1258	Trần Thủ Độ và các vua Trần	- Quân nhà Trần dàn trận đánh giặc ở Bình Lệ Nguyên bất thành, phải lui về Thiên Trường để bảo toàn lực lượng. - Quân Trần phản công thắng tại Đông Bộ Đầu. Quân Mông Cổ thua phải rút về nước.	- Khẳng định sức mạnh đoàn kết dân tộc. - Đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của quân Nguyên - Mông.
	Lần 2: năm 1285	Trần Quốc Tuấn và các vua Trần	- Nhà Trần rút về phòng tuyến Vạn Kiếp - Bình Than. - Quân nhà Trần phản công, đánh chia cắt và tập kích những vị trí then chốt quân địch, giành thắng lợi, giải phóng Thăng Long.	Quân Nguyên thất bại, Thoát Hoan phải chui vào ống đồng chạy về nước.
	Lần 3: năm	Trần Hưng Đạo	- Quân Nguyên chiếm đóng Vạn Kiếp (Hải Dương) và tiến đánh Thăng Long. Trần Khánh	Ô Mã Nhi bị bắt sống. Thoát Hoan lâm vào

	1287 – 1288		Dư đánh tan đoàn thuyền lương giặc. - Trần Hưng Đạo bố trí trận địa cọc nhọn, khiêu chiến, quân Nguyên rơi vào trận địa mai phục.	cảnh khốn cùng, phải rút quân về nước.
Kháng chiến chống quân Xiêm	1784 – 1785	Nguyễn Huệ	Trận Rạch Gầm - Xoài Mút: trận quyết chiến với giặc. Quân Tây Sơn giả thua, dụ địch vào trận địa mai phục, cho thuyền nhẹ chở đầy những vật liệu dễ cháy tấn công thẳng vào chiến thuyền giặc.	300 chiến thuyền với 2 vạn binh thủy binh của Xiêm đã bị tiêu diệt.
Kháng chiến chống quân Thanh	1789	Quang Trung	Từ mùng 3 đến ngày mùng 5 Tết Kỷ Dậu (1789), bao vây tiêu diệt đồn Hà Hồi, Ngọc Hồi, đồn Khương Thượng.	Quân Thanh đại bại, hàng vạn quân tướng chết trận.

- GV trình chiếu hình ảnh và kết luận:



Kháng chiến chống quân Nam Hán (938)



Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (981)



Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)



Ba lần kháng chiến chống quân

Mông Nguyên (1258 – 1288)



Kháng chiến chống quân Xiêm (1785)



Kháng chiến chống quân Thanh (1789)

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 thể hiện:

- + Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, mở ra nền thái bình cho Đại Việt.
- + Tinh thần quật cường, khí phách anh hùng bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.
- + Sự phát huy và sáng tạo, đóng góp nhiều bài học quý giá về củng cố khối đoàn kết quân dân, nghệ thuật quân sự, kinh nghiệm giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tóm tắt được một số cuộc kháng chiến thắng không thành công trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng Tám năm 1945.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ: *Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

c. Sản phẩm: Bảng tóm tắt một số cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ:

Lập bảng thể hiện một số cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo bảng mẫu:

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Kết quả	Nguyên nhân không thành công
?	?	?	?	?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, thảo luận theo nhóm và hoàn thành bảng tóm tắt.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 nhóm nêu một số cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo bảng mẫu.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Người lãnh đạo	Kết quả	Nguyên nhân không thành công
Kháng chiến chống quân Triệu	179	An Dương Vương	- Năm 179 TCN, Triệu Đà dùng mưu kế tấn công Cổ Loa, An Dương Vương chủ quan, mất cảnh giác nên thất bại.	Thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

			- Âu Lạc bị Nam Việt thống trị.	
Kháng chiến chống quân Minh	1407	Hồ Quý Ly	- Quân Minh xâm lược, nhà Hồ tổ chức chặn đánh từ biên giới, nhưng không thành, phải rút về thành Đa Bang, Đông Đô,... - Tháng 6/1407, Hồ Quý Ly bị bắt, kháng chiến thất bại.	Sai lầm trong đường lối kháng chiến của các triều đình phong kiến.
Kháng chiến chống thực dân Pháp	Nửa sau thế kỉ XIX	Triều Nguyễn	- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, Nguyễn Tri Phương thực hiện thành công kế sách “vườn không nhà trống”. - Ở Nam Kỳ (1859 – 1867) và ở Bắc Kỳ (1773 – 1782), kháng chiến dần thất bại. - Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp.	Sự chủ quan, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch.

- GV trình chiếu hình ảnh và kết luận:



Kháng chiến chống quân Triệu (179)



Kháng chiến chống quân Minh (1407)



Kháng chiến chống thực dân Pháp (nửa sau thế kỉ XIX)

Nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến:

+ Nguyên nhân khách quan:

- *Kẻ thù: chiến tranh xâm lược, phi nghĩa.*
- *Các đội quân xâm lược chủ quan, thiếu sự chuẩn bị về hậu cần, không thạo địa hình.*

+ Nguyên nhân chủ quan:

- *Không củng cố được khối đoàn kết toàn dân tộc, không huy động được sức mạnh toàn dân để thực hiện “cả nước đánh giặc.”*
- *Sai lầm trong đường lối kháng chiến của các triều đình phong kiến (Hò, Nguyễn).*
- *Chủ quan, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.*

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 3: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX TCN)

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX TCN).

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo 6 nhóm, thực hiện nhiệm vụ: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX TCN).*

c. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy thể hiện một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX TCN).

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm.

- GV giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm như sau: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX TCN).*

+ **Nhóm 1, 2:** *Vẽ sơ đồ tư duy một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc.*

+ **Nhóm 3, 4:** *Vẽ sơ đồ tư duy khởi nghĩa Lam Sơn.*

+ **Nhóm 5, 6:** *Vẽ sơ đồ tư duy phong trào Tây Sơn.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, thảo luận theo nhóm và hoàn thành sơ đồ tư duy.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

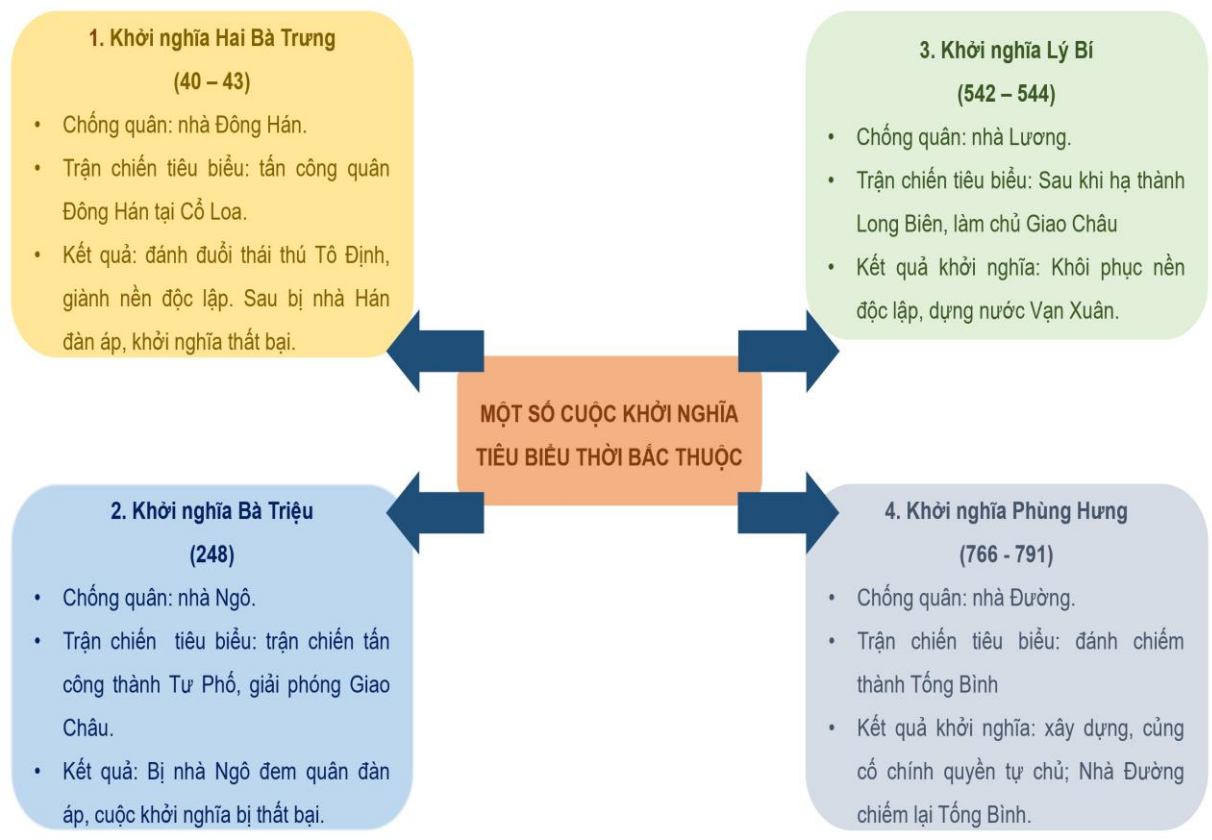
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

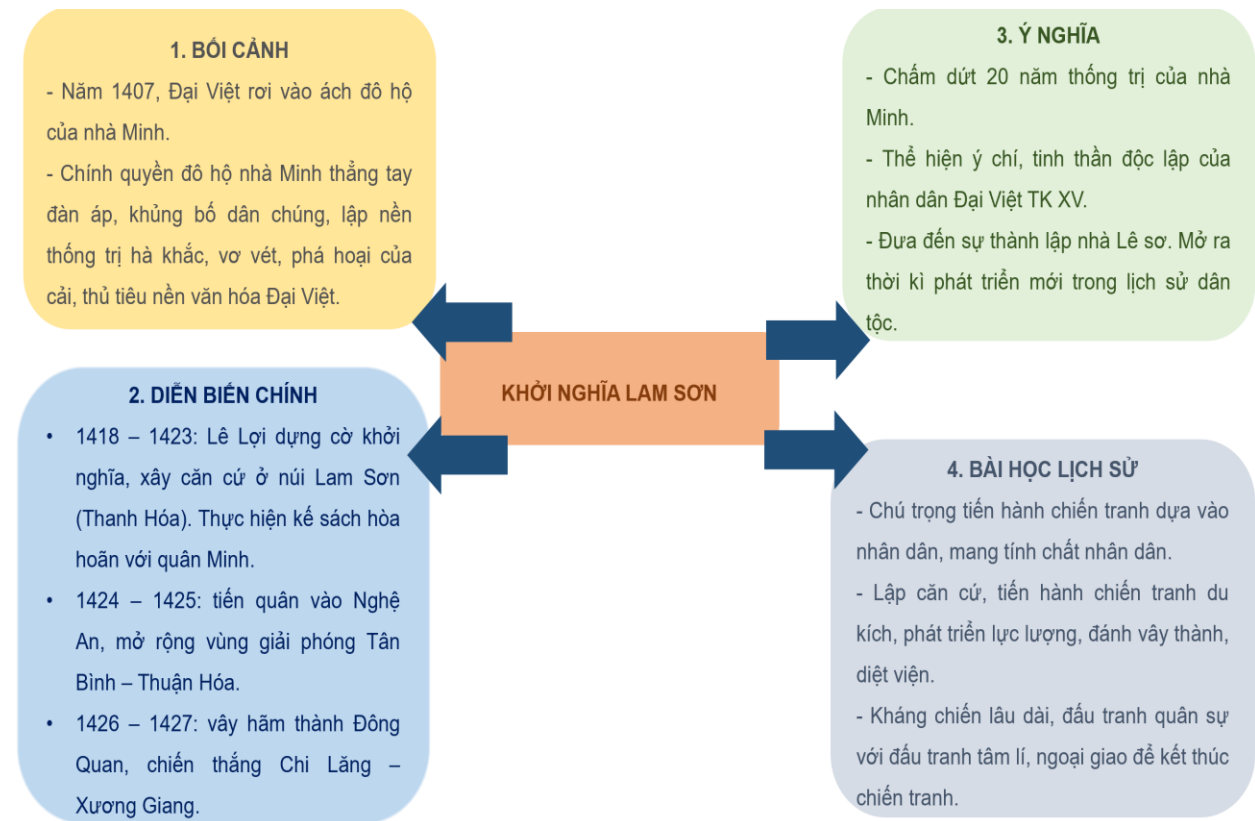
- GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt trình bày một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc, khởi nghĩa Lam Sơn, phong trào Tây Sơn theo sơ đồ tư duy.

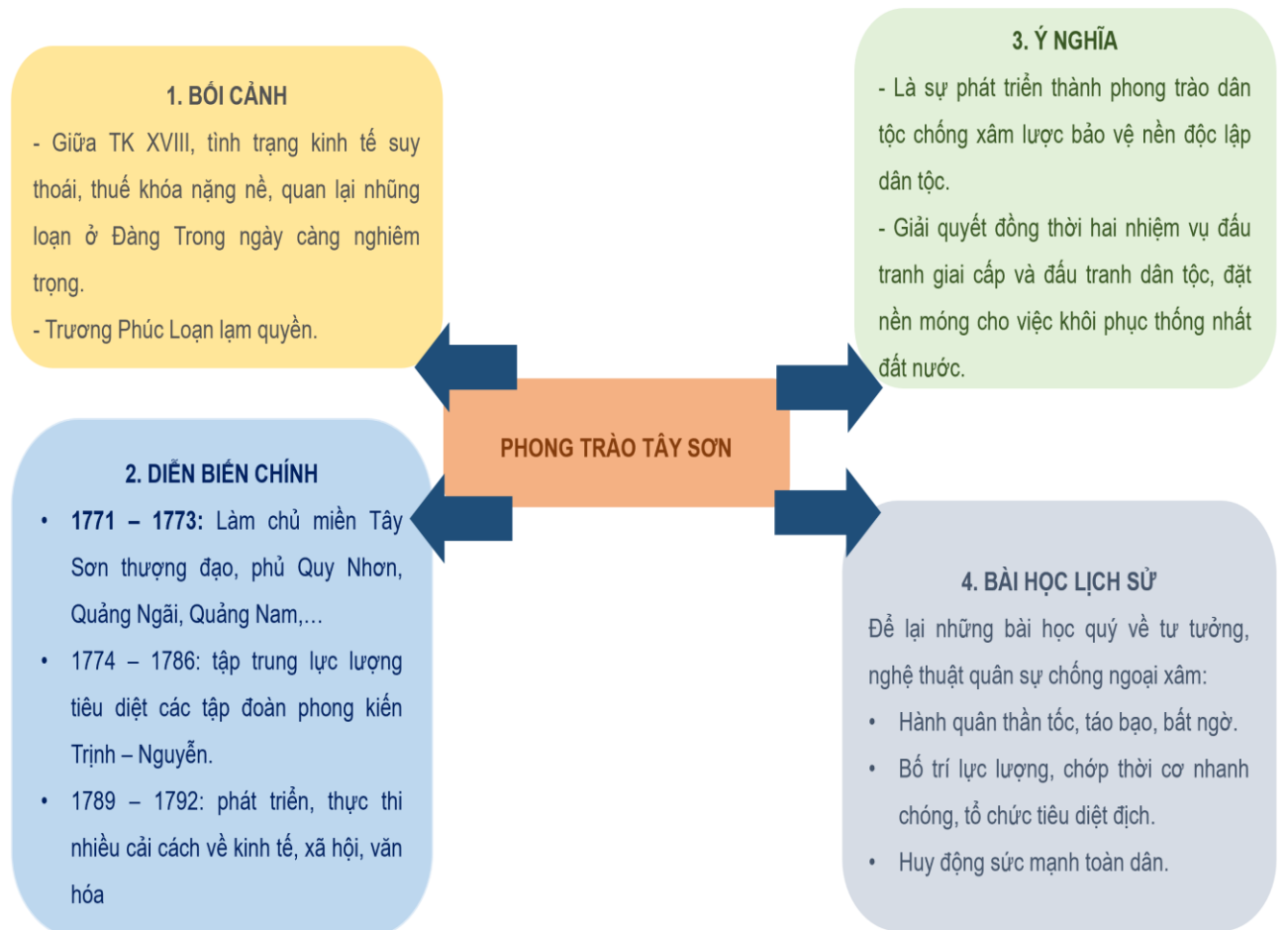
- GV yêu cầu 3 nhóm còn lại quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và nêu ví dụ:







- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 4: Tổ chức dự án tìm hiểu một số trận chiến tiêu biểu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số trận chiến tiêu biểu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo 4 nhóm, thực hiện nhiệm vụ:

- **Nhóm 1 (Tiểu dự án 1):** Tìm hiểu trận đánh trên sông Như Nguyệt năm 1077.

- **Nhóm 2 (Tiểu dự án 2):** Tìm hiểu trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288.

- **Nhóm 3 (Tiểu dự án 3):** Tìm hiểu trận Chi Lăng – Xương Giang năm 1427.

- **Nhóm 4 (Tiểu dự án 4):** Tìm hiểu trận Ngọc Hồi – Đống Đa năm 1789.

c. Sản phẩm: Các tiểu dự án tìm hiểu một số trận chiến tiêu biểu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS cả lớp tham gia dự án tìm hiểu về một trận đánh tiêu biểu trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm.

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:

Tham gia dự án “Một trận đánh tiêu biểu trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945”.

+ **Nhóm 1 (Tiểu dự án 1):** *Tìm hiểu trận đánh trên sông Như Nguyệt năm 1077.*

+ **Nhóm 2 (Tiểu dự án 2):** *Tìm hiểu trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288.*

+ **Nhóm 3 (Tiểu dự án 3):** *Tìm hiểu trận Chi Lăng – Xương Giang năm 1427.*

+ **Nhóm 4 (Tiểu dự án 4):** *Tìm hiểu trận Ngọc Hồi – Đống Đa năm 1789.*

- GV cung cấp cho các nhóm Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm như sau:

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HƯỚNG
KHI TÌM HIỂU VÀ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM NHIỆM VỤ 4**

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm đạt
Nội dung sản phẩm	Đúng và đầy đủ theo từng vấn đề khi trình bày <i>Tiểu dự án trận chiến tiêu biểu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.</i>	5,0		
	Thông tin hay, hấp dẫn, có chọn lọc và có hệ thống, dễ hiểu; có liên hệ, mở rộng.	1,0		
Thiết kế sản phẩm	Sử dụng công nghệ đã sưu tầm, xử lý tài liệu; thiết kế hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình; trình bày sản phẩm đẹp, có tính độc đáo, sáng tạo.	2,0		
	Trình bày lưu loát, không lệ thuộc vào tài liệu; có điểm nhấn và tương tác với người nghe.	0,75		

Báo cáo sản phẩm	Vận dụng linh hoạt các kĩ thuật như: 5 xin, 3 – 2 – 1, phản hồi tích cực,...	0,75		
Yếu tố khác	Các thành viên trong nhóm làm việc ăn ý, hiệu quả; giải quyết được các tình huống, trả lời câu hỏi chính xác,...	0,5		
Tổng		10,0		

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, tìm hiểu thêm thông tin, tư liệu, hình ảnh trên sách, báo, internet để hoàn thành Tiểu dự án của nhóm.

- GV hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện dự án (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 4 nhóm lần lượt trình bày dự án “Một trận đánh tiêu biểu trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945”.

- GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu các nhóm đánh giá chéo nhau phần trình bày của nhóm bạn.

- GV khích lệ, động viên các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV kết luận:

Tiểu dự án 1: Tìm hiểu trận đánh trên sông Như Nguyệt năm 1077.

Trận đánh trên sông Như Nguyệt năm 1077 là trận đánh có tính quyết định của cuộc Chiến tranh Tống - Việt (1075-107) và là trận đánh cuối cùng của nhà Tống trên đất Đại Việt. Trận chiến diễn ra trong nhiều tháng, kết thúc bằng chiến thắng của quân đội Đại Việt và thiệt hại nhân mạng lớn của quân Tống, đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược Đại Việt của họ, buộc họ phải thừa nhận Đại Việt là một quốc gia.

Bối cảnh lịch sử

- Vào thế kỉ XI, Nhà Tống (Trung Quốc) có ý định xâm lược Đại Việt để mở rộng lãnh thổ, nhằm giải quyết một số khó khăn về đối nội và đối ngoại, đồng thời trả thù lần thất bại trong cuộc chiến tranh Tống - Việt lần 1 trước đó.

- Nhà Lý sớm nhận ra ý định này đã thực hiện một chiến dịch đánh đòn phủ đầu vào cuối năm 1075 đầu năm 1076, phá hủy các căn cứ hậu cần chuẩn bị cho chiến tranh của nhà Tống. Lý Thường Kiệt đã xây

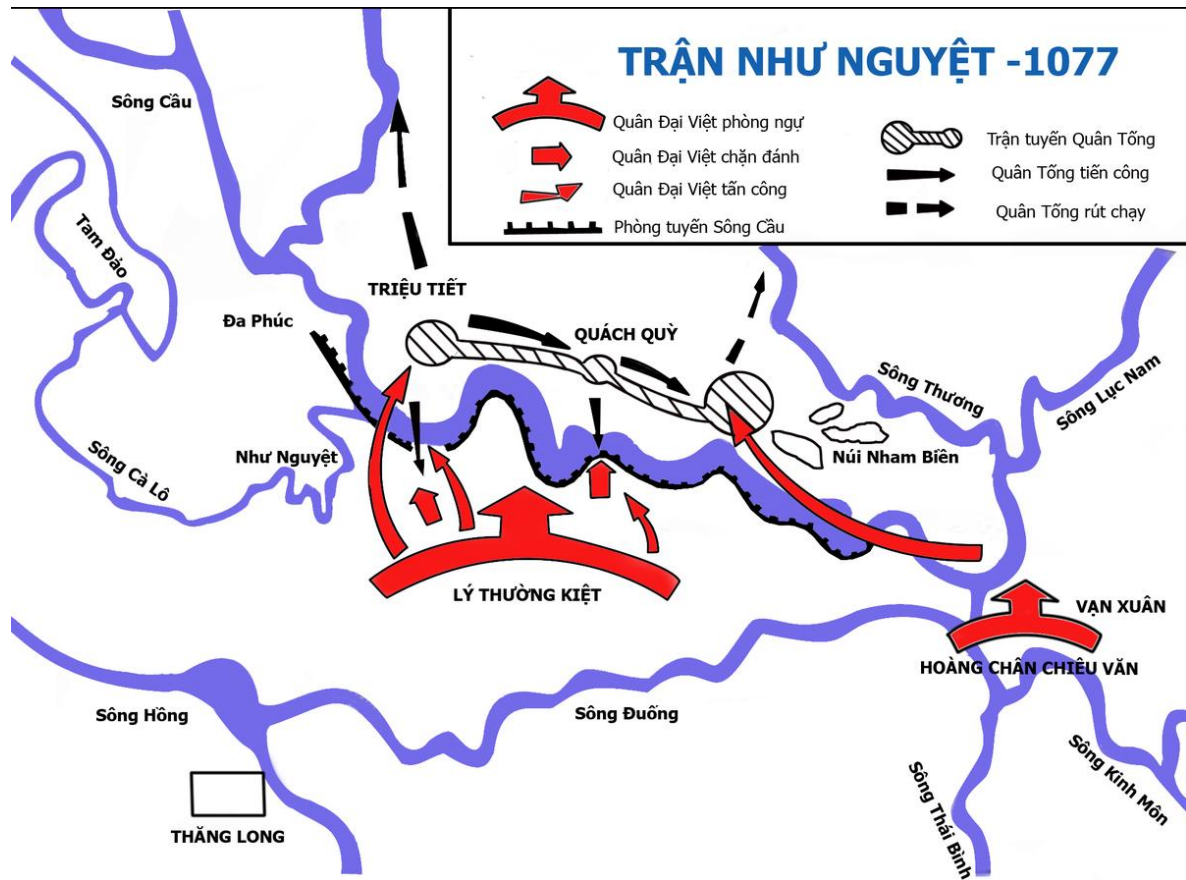
dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt (một đoạn của khúc sông Cầu), biến nơi đây thành nơi diễn ra trận đánh quyết định của cả cuộc chiến.

Chiến trường – phòng tuyến sông Như Nguyệt

Đoạn sông Như Nguyệt Lý Thường Kiệt chọn lựa xây dựng phòng tuyến có vị trí mang tính chiến lược: có núi ở cả hai bên bờ, đoạn sông có chiều dài khá rộng (hơn 100 mét), vắt ngang con đường dễ dàng nhất để vượt qua sông Cầu, con sông chặn mọi đường trên bộ có thể dùng để tiến quân vào Thăng Long. Trên khúc này có khoảng 11 bến đò ngang: Như Nguyệt, Tiểu Lâm, Dũng Liệt, Phù Yên, Đẩu Hàn, Phù Cầm, Lượng Sài, Đáp Cầu, Yên Ngô, Bằng Lâm, Phả Lại. Hai bến có tuổi đời lâu và quan trọng nhất là Như Nguyệt và Thị Cầu (hay Đáp Cầu về sau) nằm trên đường giao thông quan trọng tiến vào Thăng Long và là con đường thuận lợi nhất để quân Tống vượt qua sông và tiến về Thăng Long. Vì địa thế quan trọng này, Lý Thường Kiệt quyết định lập một phòng tuyến tại đây nhằm đánh một trận chiến lược.

Diễn biến chính

- Quân Tống nhiều lần tấn công quân ta. Chúng bắc cầu phao, đóng bè lớn ào ạt tiến qua sông đánh úp vào phòng tuyến của ta. Quân nhà Lý kịp thời phản công mãnh liệt, mưu trí, đẩy lùi chúng về phía bờ Bắc.*
- Quân Tống chuyển sang thế củng cố, phòng ngự. Quân sĩ ngày một mệt mỏi, chán nản, chết dần chết mòn.*
- Cuối mùa xuân 1077, Lý Thường Kiệt mở cuộc tấn công lớn vào trận tuyến của địch. Bị đánh úp bất ngờ, quân Tống thua to.*
- Giữa lúc ấy, Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng biện pháp mềm dẻo, thương lượng, đề nghị "giảng hòa". Quách Quỳ chấp nhận ngay. Quân Tống vội vã rút về nước.*



https://www.youtube.com/watch?v=-_DGIXfbOJY

Kết quả

Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh, phục hồi kinh tế nên đã chủ động giảng hòa với quân Tống. Ông cấp cho Quách Quỳ tàu bè và lương thực để về nước. Quân ta giành chiến thắng, bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Ý nghĩa

- Chiến thắng đánh dấu sự thành công nhiều chiến thuật chiến tranh phòng thủ và chủ động tấn công của danh tướng Lý Thường Kiệt trước một đế chế lớn hơn nhiều lần.
- Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được bảo vệ và củng cố.
- Nhà Tống từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.

Tiểu dự án 2: Tìm hiểu trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288.

Trận chiến sông Bạch Đằng năm 1288 là một trận đánh quan trọng trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông trong lịch sử Việt Nam.

Bối cảnh lịch sử

- Tháng 1 – 1288, Thoát Hoan cho quân chiếm đóng Thăng Long, Quân Nguyên ngày càng khó khăn vì thiếu lương thực, nhiều nơi xung yếu bị quân ta chiếm lại, lương thực ngày càng cạn kiệt, nguy cơ rơi vào tình trạng cô lập.

- Thoát Hoan quyết định rút quân về Vạn Kiếp và từ đây rút quân về nước theo hai đường thủy, bộ.

- Nhà Trần mở cuộc phản công trên cả 2 mặt trận thủy, bộ.

Diễn biến chính

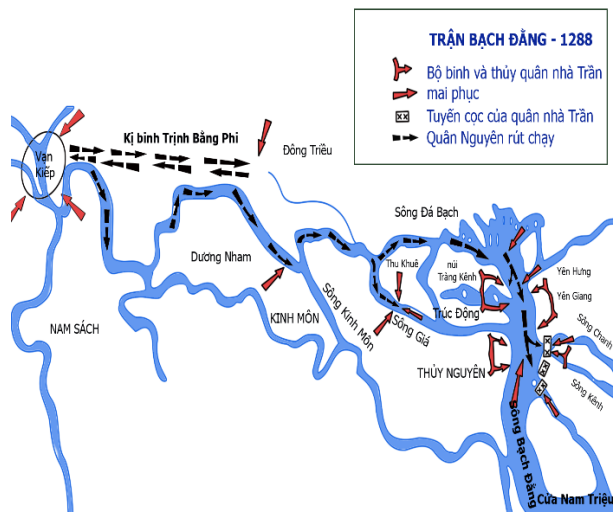
- Tháng 1/1288, Thoát Hoan tiến vào Thăng Long, nhân dân thực hiện “vườn không, nhà trống”. Quân giặc ra sức càn quét, cướp lương thực nhưng đều bị nhân dân đuổi đánh, đẩy chúng vào thế bị động, cạn kiệt lương thực.

- Trước tình thế nguy khốn, Thoát Hoan quyết định rút quân lên Vạn Kiếp và từ đây rút về nước theo hai đường thủy, bộ.

- Ta quyết định phản công, chọn sông Bạch Đằng làm trận quyết chiến và tiến hành việc bố trí trận mai phục ở sông Bạch Đằng.

- Đầu tháng 4 - 1288, đoàn thuyền của Ô Mã Nhi rút về theo đường thủy trên sông Bạch Đằng. Gặp trận địa mai phục của nhà Trần tại đây. Toàn bộ cánh thủy binh giặc bị tiêu diệt, Ô Mã Nhi bị bắt sống.

- Cánh quân bộ, do Thoát Hoan chỉ huy, từ Vạn Kiếp theo hướng Lạng Sơn rút chạy về Quảng Tây (Trung Quốc). Trên đường tháo lui, chúng bị quân dân ta tập kích liên tiếp.





<https://www.youtube.com/watch?v=fwiWCoSlOxg>

Kết quả, ý nghĩa

- Đánh dấu kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhân dân ta, một kẻ thù mạnh và tàn bạo nhất thế giới lúc bấy giờ.
- Đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của Mông - Nguyên, bảo vệ độc lập toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của Đại Việt.

Tiểu dự án 3: Tìm hiểu trận Chi Lăng – Xương Giang năm 1427.

Chiến dịch Chi Lăng – Xương Giang là một loạt trận đánh diễn ra từ ngày 18/9/1427 đến cuối tháng 10/1427 giữa nghĩa quân Lam Sơn do Bình Định vương Lê Lợi chỉ huy và 2 đạo quân gồm 15 vạn quân viện binh nhà Minh do Liễu Thăng và Mộc Thạnh chỉ huy.

Bối cảnh lịch sử

Cuối năm 1427, vua nhà Minh xuống chiếu sai Liễu Thăng mang 10 vạn quân từ Quảng Tây; Mộc Thạch mang 5 vạn quân từ Vân Nam sang tăng viện cho Vương Thông đang thua trận ở nước ta. Trước tình thế đó, Lê Lợi đã thuận theo kế sách của Nguyễn Trãi đó là vây hãm thành Đông Quan, đồng thời tiêu diệt viện binh ở những điểm xung yếu.

Diễn biến chính

- Đầu tháng 10/1427:

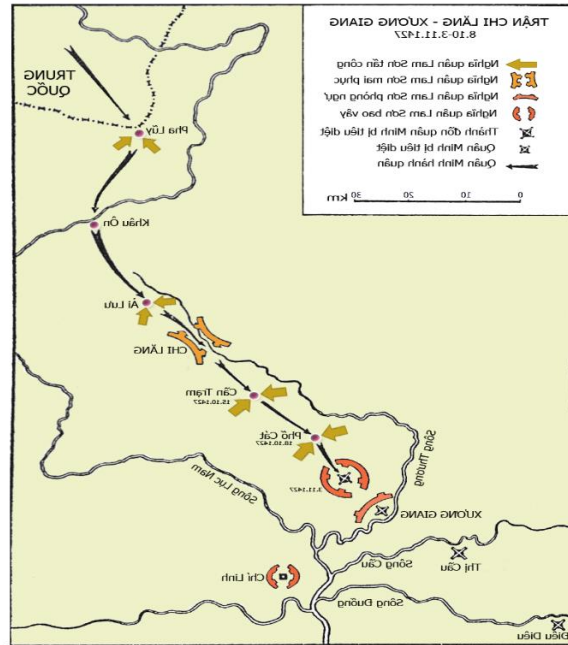
+ Hơn 10 vạn viện binh từ Trung Quốc chia làm hai đạo kéo vào nước ta. Một đạo do Liễu Thăng chỉ huy, từ Quảng Tây tiến vào theo đường Lạng Sơn. Đạo thứ hai do Mộc Thạnh chỉ huy, từ Vân Nam tiến vào theo hướng Hà Giang.

+ Bộ chỉ huy nghĩa quân quyết định tập trung lực lượng tiêu diệt viện quân giặc, trước hết là đạo quân của Liễu Thăng, không cho chúng tiến sâu vào nội địa nước ta.

- Ngày 8/10/1427:

+ Liễu Thăng dẫn quân ào ạt tiến vào biên giới nước ta, bị nghĩa quân phục kích và giết ở ải Chi Lăng. Mấy vạn địch còn lại bị nghĩa quân từ nhiều hướng tấn công, gần 5 vạn tên bị tiêu diệt, số còn lại bị bắt sống.

+ Cùng lúc đó, Lê Lợi sai tướng đem các chiến lợi phẩm ở Chi Lăng đến doanh trại Mộc Thạnh. Mộc Thạnh trông thấy, biết Liễu Thăng đã bại trận nên vô cùng hoảng sợ, vội vàng rút chạy về Trung Quốc.



- Ngày 10/12/1427: Được tin hai đạo viện binh Liễu Thăng, Mộc Thạnh đã bị tiêu diệt, Vương Thông ở Đông Quan vô cùng khiếp đảm, vội vàng xin hoà và chấp nhận mở hội thề Đông Quan để được an toàn rút quân về nước.

- Ngày 3/1/1428, toàn quân cuối cùng của Vương Thông rút khỏi nước ta. Đất nước sạch bóng quân thù.



<https://www.youtube.com/watch?v=IXy7kkWmCo4>

Kết quả

Liễu Thăng bị giết, hàng vạn quân giặc bị giết hoặc bỏ chạy, đánh dấu sự thất bại thảm hại của quân Minh trong trận chiến tại cửa ải Chi Lăng.

Ý nghĩa

- Kết thúc một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, giành lại trọn vẹn non sông đất nước, giữ vững độc lập chủ quyền, bảo tồn nền văn hóa riêng, làm thất bại hoàn toàn mưu đồ đồng hóa, hủy diệt của kẻ thù.

- Là một bản hùng ca bất diệt, thể hiện ý chí quyết tâm và sức mạnh bảo vệ độc lập dân tộc của nhân dân ta, như một đòn giáng trả đích đáng đối với quân xâm lược phương Bắc.

- Nghệ thuật tạo lập thể trận đánh giặc trong trận Chi Lăng - Xương Giang của nghĩa quân Lam Sơn cách đây gần 600 năm vẫn còn nguyên giá trị, cần được vận dụng sáng tạo trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Tiểu dự án 4: Tìm hiểu trận Ngọc Hồi – Đống Đa năm 1789.

Trận Ngọc Hồi – Đống Đa năm 1789 là loạt trận đánh chống ngoại xâm thắng lợi của Đại Việt thời Tây Sơn do vua Quang Trung lãnh đạo vào đầu năm Kỷ Dậu, đánh tan đội quân Mãn Thanh do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy - kéo sang biên giới và tràn vào lãnh thổ Đại Việt do sự cầu viện của vua Lê Chiêu Thống nhà Hậu Lê.

Bối cảnh lịch sử

Triều đình nhà Thanh từ lâu đã rắp tâm xâm lược nước ta, nhưng chưa tìm được cơ hội. Lợi dụng hành động “rước voi về giày mả” của Lê Chiêu Thống, 29 vạn quân Thanh đã tràn sang xâm chiếm nước ta. Trước tình hình thù trong, giặc ngoài, nhận thấy nguy cơ xâm lược từ phương Bắc, Nguyễn Huệ đã làm lễ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu Quang Trung, rồi nhanh chóng tiến công ra Bắc.

Diễn biến chính

- Năm 1788, từ Tam Điệp Quang Trung chia quân làm 5 đạo tiến ra Bắc Hà.

+ Đạo quân thứ nhất do Quang Trung chỉ huy đánh thẳng vào Thăng Long.

+ Đạo quân thứ hai và thứ ba do đô đốc Bảo chỉ huy đánh vào Tây Nam Thăng Long yểm hộ cho đạo quân chủ lực.

+ Đạo quân thứ tư tiến ra phía Hải Dương.

+ Đạo quân thứ năm tiến lên Lạng Giang (Bắc Giang).

- Đêm 30 Tết ta vượt sông Gián Khẩu, tiêu diệt đồn tiền tiêu của địch.

- Đêm mùng 3 Tết ta bao vây Hà Hồi, quân giặc đầu hàng.

- Mờ sáng mùng 5 Tết, quân ta đánh đồn Ngọc Hồi, Quân Thanh chống cự không nổi, bỏ chạy tán loạn, cùng lúc đó quân ta đánh đồn Đống Đa, tướng Sầm Nghi Đống khiếp sợ, thắt cổ tự tử.

- Nghe tin đại bại, Tôn Sĩ Nghị bàng hoàng, khiếp vía, vội vàng cùng vài võ quan vượt sông Nhị (Sông Hồng) sang Gia Lâm.

- Trưa mùng 5 tết, Quang Trung cùng đoàn quân chiến thắng tiến vào Thăng Long.



<https://www.youtube.com/watch?v=TqRWvdXrQ-Y>

Kết quả

Trong vòng 5 ngày đêm, quân Tây Sơn quét sạch 29 vạn quân Thanh.

Ý nghĩa

- Là thắng lợi quyết định, tiêu diệt hoàn toàn quân xâm lược Mãn Thanh.
- Giành lại nền độc lập tự do cho dân tộc, lật đổ âm mưu xâm lược của giặc.
- Thể tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh anh dũng của dân tộc.
- GV mở rộng: Trong lịch sử Việt Nam, có nhiều thắng lợi quân sự lớn. Dự án chỉ đề cập đến 4 trận chiến là những thắng lợi tiêu biểu. Những trận chiến đó thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam, có những tướng lĩnh tài ba, nghệ thuật quân sự độc đáo và để lại những bài học kinh nghiệm có giá trị.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 5: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS giới thiệu được thông tin về anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

c. Sản phẩm: Bài thuyết trình, giới thiệu về anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

- GV hướng dẫn HS:

+ Mỗi HS chọn một anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ví dụ: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ - Quang Trung,...

+ Giới thiệu về anh hùng dân tộc tại một di tích lịch sử liên quan đến anh hùng dân tộc đó.

- GV cung cấp cho HS Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm như sau:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HƯỚNG
KHI TÌM HIỂU VÀ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM NHIỆM VỤ 5

Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm đạt
Nội dung sản phẩm	Đúng và đầy đủ theo từng vấn đề khi trình bày <i>giới thiệu về anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.</i>	5,0		
	Thông tin hay, hấp dẫn, có chọn lọc và có hệ thống, dễ hiểu; có liên hệ, mở rộng.	1,0		
Thiết kế sản phẩm	Sử dụng công nghệ đã sưu tầm, xử lý tài liệu; thiết kế hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình; trình bày sản phẩm đẹp, có tính độc đáo, sáng tạo.	2,0		
Báo cáo sản phẩm	Trình bày lưu loát, không lệ thuộc vào tài liệu; có điểm nhấn và tương tác với người nghe.	0,75		
	Vận dụng linh hoạt các kĩ thuật như: 5 xin, 3 – 2 – 1, phản hồi tích cực,...	0,75		

Yếu tố khác	Giải quyết được các tình huống, trả lời câu hỏi chính xác,...	0,5		
Tổng		10,0		

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thông tin, hình ảnh, video trên sách, báo, internet và thực hiện nhiệm vụ.
- GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về anh hùng dân tộc trong sự nghiệp chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu các HS đánh giá chéo nhau phần trình bày của bạn.
- GV khích lệ, động viên HS có sản phẩm tốt.
- GV nêu ví dụ:

Chuyện về Hai Bà Trưng

Hai Bà Trưng là tên gọi tắt, suy tôn hai nữ anh hùng đầu tiên của dân tộc Việt Nam. Đó là hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị, thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa lớn vào loại sớm nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam cũng như trong lịch sử nhân loại chống xâm lược, nô dịch. Họ trở thành những nữ hoàng đầu tiên, cai quản quốc gia, dân tộc sau khi đất nước được giải phóng, đầu thế kỷ thứ nhất sau công nguyên.

Sử cũ chép rằng Hai Bà là dòng dõi lạc tướng (người đứng đầu bộ lạc) Mê Linh (miền đất rộng, giữa Ba Vì và Tam Đảo) thời Hùng Vương. Truyền thuyết nói Hai Bà là con gái bà Man Thiện, cũng là một phụ nữ đảm lược, quê hương ở vùng Ba Vì. Ngọc phả ở các làng Hạ Lôi và Hát Môn - những nơi có đền thờ chính của Hai Bà - đều chép Hai Bà là chị em sinh đôi và sinh vào ngày mồng một tháng tám năm Giáp Tuất (năm 14 sau công nguyên). Các sử cũ cũng chép rằng Trưng Trắc có chồng là Thi Sách, dòng dõi lạc tướng Chu Diên (miền đất dọc sông Đáy).



Mùa xuân năm Canh Tý (năm 40 sau Công Nguyên) một cuộc khởi nghĩa đồng loạt, rộng lớn, mãnh liệt đã nổ ra nhân việc Thái thú (quan cai trị nhà Hán) ở Giao Chỉ (miền đồng bằng Bắc Bộ) là Tô Định giết hại Thi Sách. Nhưng nguyên nhân cơ bản của cuộc khởi nghĩa là vì tinh thần yêu nước, giải phóng và khôi phục nền độc lập cho đất nước, chống áp bức, thống trị và nô dịch, đồng hóa của nhà Hán (Trung Quốc). Một sáng mùa xuân năm ấy tại đất Mê Linh, Hai Bà Trưng đã làm lễ tế cờ khởi nghĩa. Trong tiếng trống đồng trầm hùng, âm vang lời thề của Hai Bà trước giờ xuất binh:

Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kêu oan ức lòng chồng,
Bốn xin vẹn vẹn sở công lệnh này.

“Trưng Trắc là người can đảm, hùng dũng” (lời thừa nhận của bộ chính sử chép về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng vào loại cổ nhất của Trung Quốc) đã cùng em gái đứng đầu cuộc khởi nghĩa liên kết được sức mạnh toàn dân (trong đó có đông đảo phụ nữ, như các nữ tướng: Thánh Thiên, Lê Chân, Bát Nàn, Thiều Hoa...) và toàn quốc (không chỉ gồm Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam là miền đất Việt Nam ngày nay, từ nam Trung Bộ trở ra, mà cả đất Hợp Phố bây giờ là nam Quảng Đông - Trung Quốc).

Chỉ trong một thời gian ngắn, Hai Bà Trưng đã quét sạch giặc thù khỏi bờ cõi và được tôn làm vua, đứng đầu đất nước độc lập trong thời gian ba năm (từ năm 40 đến năm 43). Năm Tân sùu (41), nhà Hán sai Phục Ba tướng quân Mã Viện cầm đầu đại quân sang tái xâm lược, Hai Bà Trưng đã dũng cảm

đương đầu cùng quân giặc, tổ chức kháng chiến đánh những trận lớn từ Tây Vu, Lãng Bạc đến Cẩm Khê và cuối cùng đã hy sinh anh dũng tại dòng Hát giang vào ngày mùng sáu tháng hai năm Quý Mão (năm 43 sau công nguyên), để lại tấm gương oanh liệt nghìn thu. Cũng có truyền thuyết nói rằng Hai Bà đã lên núi Thường Sơn và hóa thân ở đó.

Hiện nay ở nhiều địa phương trong cả nước có đền thờ Hai Bà Trưng và các tướng lĩnh của Hai Bà. Đền Hai Bà Trưng - Di tích Quốc gia đặc biệt thuộc thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội thờ hai vị anh hùng dân tộc là Trưng Trắc và Trưng Nhị - đã cùng các tướng lĩnh lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đánh đổ ách thống trị của nhà Đông Hán giành lại nền độc lập dân tộc.

Ngày nay, đền thờ Hai Bà Trưng được lưu giữ và tôn tạo trang hoàng với nhiều hạng mục: Cổng đền, nhà khách, nghi môn ngoại, nghi môn nội, gác trống, gác chuông, nhà tả - hữu mạc, tam tòa chính điện thờ Hai Bà Trưng, đền thờ thân phụ - thân mẫu Hai Bà và Sư phụ, Sư mẫu của



Hai Bà, đền thờ thân phụ, thân mẫu ông Thi Sách và Ông Thi Sách, đền thờ các nữ tướng triều Hai Bà Trưng, đền thờ các nam tướng triều Hai Bà Trưng, nhà bia lưu niệm Hộp thư bí mật của đồng chí Trường Chinh, hồ bán nguyệt, hồ mắt voi, suối vôi voi, hồ tắm voi, thành cổ Mê Linh... trở thành điểm du lịch tâm linh hấp dẫn quan trọng của huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và du khách thập phương.

- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học trong *Chủ đề 4*.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 9 – Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ (Cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV)*.

Ngày soạn: 13/02/2026

TIẾT 30-31

CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

**BÀI 9: CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ
(CUỐI THẾ KỈ XIV, ĐẦU THẾ KỈ XV)
(2 tiết)**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách Hồ Quý Ly và Triều Hồ.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Thông qua việc tìm hiểu, phân loại sử liệu, tạo sơ đồ tư duy,... về các chính sách cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thông qua trao đổi, thảo luận nhóm về nội dung bài học – *Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ (Cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV).*

Năng lực riêng:

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:* Thông qua việc khai thác hình ảnh, lược đồ và đọc thông tin tư liệu để trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.
- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:* Thông qua việc đưa ra những ý kiến nhận xét, đánh giá của cá nhân về cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.

3. Phẩm chất:

- *Yêu nước:* có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- *Chăm chỉ:* tự giác tích cực tham gia các hoạt động để thể hiện nhiệm vụ học tập.
- Có ý thức trân trọng những giá trị tốt đẹp mà thế hệ đi trước đã để lại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SHS, SGV Lịch sử 11.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Phiếu học tập, giấy A0, bảng phụ,...
- Tư liệu, tranh ảnh, đoạn phim, video có liên quan đến bài học *Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ (Cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV)*.

2. Đối với học sinh

- SHS Lịch sử 11.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài học mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đuổi hình bắt chữ* - tìm hiểu một số nhân vật và sự kiện nổi bật liên quan đến cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.

- GV cho HS quan sát hình ảnh về Hồ Quý Ly và Cửa Nam của thành Tây Đô, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu một số hiểu biết của em về Hồ Quý Ly và những cải cách của ông dưới Triều Hồ.*

c. Sản phẩm:

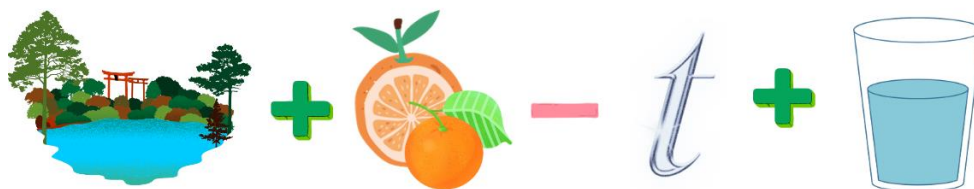
- Đáp án trò chơi *Đuổi hình bắt chữ*.
- Câu trả lời của HS về một số hiểu biết của em về Hồ Quý Ly và những cải cách của ông dưới Triều Hồ.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Chơi trò chơi *Đuổi hình bắt chữ*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

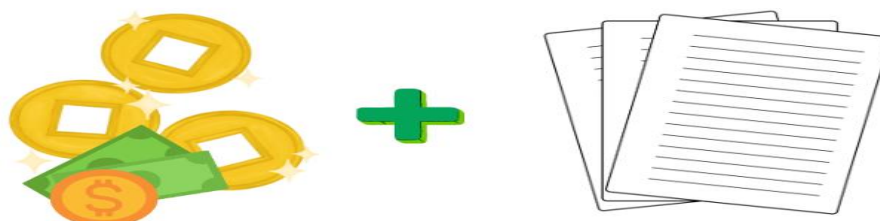
- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi *Đuổi hình bắt chữ* - tìm hiểu một số nhân vật và sự kiện nổi bật liên quan đến cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.
- GV lần lượt trình chiếu hình ảnh:



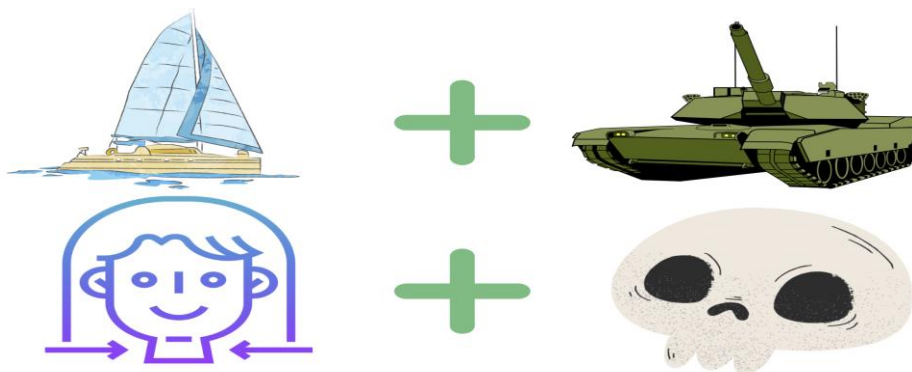
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS vận dụng kiến thức đã học, hiểu biết của bản thân, quan sát hình ảnh và đưa ra đáp án.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 3 HS xung phong trả lời nhanh câu hỏi.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Hình 1. Hồ Quý Ly.

Hình 2. Thành Nhà Hồ.

Hình 3. Tiền giấy.

Hình 4. Thuyền chiến cổ lâu.

Hình 5: Thân cơ sang pháo.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu cho HS cả lớp quan sát hình ảnh về Hồ Quý Ly và Cửa Nam của thành Tây Đô:



- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu một số hiểu biết của em về Hồ Quý Ly và những cải cách của ông dưới Triều Hồ.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh, vận dụng một số kiến thức đã học, hiểu biết của bản thân và trả lời câu hỏi.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày hiểu biết về Hồ Quý Ly và những cải cách của ông dưới Triều Hồ.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Hồ Quý Ly và cải cách của ông dưới Triều Hồ:

+ Là vị hoàng đế đầu tiên của nhà nước Đại Ngu trong lịch sử Việt Nam – nhà nước có ý nghĩa là “sự yên vui, hòa bình”.

+ Là nhà cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam:

- Người khai sinh ra tiền giấy đầu tiên ở Việt Nam.
- Xây dựng hệ thống phòng tuyến trên mặt đất, tăng cường khả năng phòng thủ quốc gia.

+ Là nhân vật gây tranh cãi với những luồng ý kiến khen chê khác nhau. Các sử gia hiện đại đánh giá ông là người có đầu óc mạnh dạn, muốn xoay chuyển thời thế, nhưng phạm nhiều sai lầm chính trị, mất lòng dân dẫn đến hoạ mất nước.

→ Hồ Quý Ly để lại bài học cho lịch sử nhiều hơn là cái ông làm cho lịch sử.

+ Ngày 26/6/2011, Thành Nhà Hồ do Hồ Quý Ly xây dựng năm 1397 được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vì những giá trị văn hóa, lịch sử cùng kỹ thuật xây dựng độc đáo.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Thành Tây Đô (Thanh Hóa) là tòa thành kiên cố với kiến trúc độc đáo bằng đá có quy mô lớn ở Việt Nam được Hồ Quý Ly cho xây dựng vào cuối thế kỉ XIV. Đây là một thành tựu cải cách nổi bật của ông nhằm tăng cường sức mạnh quân sự để chuẩn bị đối phó với cuộc xâm lược của nhà Minh. Ngoài ra, Hồ Quý Ly còn tiến hành cải cách trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục. Để nắm rõ hơn về những nội dung này, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 9: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ (Cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV).**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được bối cảnh lịch sử của cải cách Hồ Quý Ly và Triều Hồ.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, khai thác mục *Góc mở rộng*, thông tin mục 1 SGK tr.62, 63 và trả lời câu hỏi: *Trình bày bối cảnh lịch sử cuộc cải cách Hồ Quý Ly và Triều Hồ ở cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Triều Hồ và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, khai thác thông tin mục 1 SGK tr.62, 63 và trả lời câu hỏi: <i>Trình bày bối cảnh lịch sử cuộc cải cách Hồ Quý Ly và Triều Hồ ở cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV.</i> - GV cung cấp cho HS tư liệu, video về bối cảnh lịch sử của cuộc cải cách (<i>Đính kèm phía dưới hoạt động 1</i>). - GV hướng dẫn HS đọc mục <i>Góc mở rộng</i>, giới thiệu thêm cho HS về nhân vật Hồ Quý Ly: Hồ Quý Ly trước có tên là Lê Quý Ly, quê ở huyện Vĩnh Lộc (Thanh Hoá), từng đỗ thi Hương dưới thời Trần. Hồ Quý Ly có hai người cô ruột là vợ của vua Trần Minh Tông, một người sinh ra vua Trần Nghệ Tông, một người sinh ra vua Trần Duệ Tông, do đó ông được sự tin nhiệm khi Trần Nghệ Tông lên làm vua. + Hồ Quý Ly quê gốc ở Nghệ An, tổ bốn đời của ông dời ra Thanh Hóa, làm con nuôi con Huấn đạo Lê Huấn. Ông có quan hệ họ hàng khăng khít với các vua Trần, bản thân ông là con rể vua Trần Minh Tông.  + Hồ Quý Ly làm quan cho nhà Trần 28 năm, đến năm 1400 thì ép vua Trần Thiếu Đế phải nhường ngôi cho mình, lập ra Triều Hồ (1400 – 1407), đặt tên nước là Đại Ngu (Niềm	1. Bối cảnh lịch sử - Về chính trị: + Từ năm 1358, triều Trần khủng hoảng, suy yếu: • Vua Trần Dụ Tông ăn chơi, hưởng lạc, triều chính bị gian thần lũng đoạn, không quan tâm việc nước. • Tầng lớp quý tộc suy thoái, không giữ kỉ cương, phép nước. + Ở phía nam, nửa sau thế kỉ XIV, Chiêm Thành liên tục đưa quân tấn công Đại Việt. + Ở phía bắc, nhà Minh yêu cầu Đại Việt cống nộp thầy thuốc, giống cây, lương thực, voi, ngựa,.... - Về kinh tế: từ những năm 40 của thế kỉ XIV: + Hạn hán, bão, lụt, vỡ đê..... + Mất mùa, đói kém. + Làng xã xuất hiện tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất và dân đinh.

<i>vui lớn). Triều Hồ chỉ tồn tại 7 năm với hai đời vua Hồ Quý Ly (1400) và Hồ Hán Thương (1400 – 1407).</i> - GV căn cứ vào tình hình thực tế của lớp học, mở rộng kiến thức, so sánh và nhận xét giữa nhân vật Hồ Quý Ly và Trần Thủ Độ (<i>Đính kèm phía dưới hoạt động 1</i>). Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS khai thác hình ảnh, video, tư liệu, thông tin trong mục và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Nhà Trần lâm vào khủng hoảng và ngày càng suy yếu.</i> - GV chuyển sang nội dung mới.	+ Quý tộc, quan lại, địa chủ chiếm đoạt ruộng đất trên quy mô lớn. - Về xã hội: từ những năm 40 của thế kỉ XIV, các cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì diễn ra liên tục ở nhiều vùng miền. → <i>Hồ Quý Ly- một đại thần của triều Trần đã đề xuất, tiến hành những cải cách lớn trên nhiều lĩnh vực.</i>
Tư liệu - Về bối cảnh lịch sử cuối Triều Trần: Vua Trần Dụ Tông (1341 - 1369) “sai đào hồ lớn ở vườn ngự nơi hậu cung, trong hồ chất đá làm núi, bên bờ hồ trồng thông, trúc và nhiều thứ cây khác, thêm vào đấy nào là cỏ lạ, hoa thơm, muông kì, chim quý. Bốn mặt khai thông cho nước sông vào. Lại đào hồ khác, bắt dân chở nước vào hồ để nuôi cá, các hải sản. Bắt người Hoa châu chở cá sấu thả vào đấy. Lại làm dãy khách lang ở Tây Điện thẳng đến cửa Hoàng Phúc... Nay xây cất, mai tu đạo, không lúc nào ngớt việc” Nhà vua lại “buông tuồng vô độ. Tính nghiện rượu, thường sai các quan vào uống rượu cùng. Người nào uống được nhiều thì ban thưởng. Bùi Khoan dùng kế giả vờ uống hết trăm thùng rượu, được thưởng tước hai tư Dương Nhật Lễ (con phò mã, cháu Dụ Tông) gây sự biến, mưu đổi họ, gây biến, khiến cho Triều Trần lâm vào cuộc khủng hoảng cung đình. Vua thích đánh bạc, thường xuyên gọi các nhà giàu ở Bắc Giang, Hà Tây vào cung, đặt 1 tiếng 30 quan. Vua lại tin dùng nịnh thần, Chu Văn An dâng Thập bát sát nhưng không được vua chấp nhận đã treo ấn từ quan. https://vtv.vn/video/hao-khi-ngan-nam-xa-hoi-dai-viet-cuoi-thoi-tran-du-tong-phan-1-283842.htm	

Mở rộng: So sánh Trần Thủ Độ và Hồ Quý Ly

Trần Thủ Độ	Hồ Quý Ly
<i>Cùng là ngoại thích đoạt ngôi tiền triều:</i>	
Là con của Trần Quả, người là em của Trần Lý. Trần Lý là người có công phò nhà Lý trong lúc loạn lạc. Sau anh em Trần Thừa, Trần Tự Khánh (con của Trần Lý và là anh ruột của Hoàng hậu Trần Thị Dung) là người lãnh đạo gia tộc họ Trần chiến đấu bảo vệ vương triều Lý và dần nắm giữ vai trò như một nhiếp chính vương.	Lấy em gái của vua Trần Nghệ Tông. Con gái ông là hoàng hậu của vua Trần Thuận Tông.
<i>Cách cướp ngôi:</i>	
- Ép vua Lý Huệ Tông đi tu ở chùa Chân Giáo. - Tận sát các cựu hoàng. - Tìm cách ép Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Thái Tông.	- Ép vua Trần Thuận Tông đi tu ở đạo quán Ngọc Thanh. - Tận sát các cựu hoàng. - Ép cháu ngoại là Trần Thiếu Đế nhường ngôi cho mình.
- Trong những năm đầu nhà Trần, Trần Thủ Độ là người nắm binh quyền, có uy quyền lớn nhà Trần. Tuy nhiên, ông chưa bao giờ có bụng cướp ngôi vua dành cho mình hay hậu duệ trực tiếp của mình. - Trần Thủ Độ là quyền thần nhà Lý nhưng ông là khai quốc công thần nhà Trần, không vơ ngai vàng về mình.	- Dù ngoài 60 vẫn phải ngồi lên ngai vàng thì mới thỏa tâm nguyện (trước khi nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương).

Hoạt động 2. Tìm hiểu về nội dung cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được nội dung cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo 3 nhóm, khai thác Hình 1, 2, mục *Góc mở rộng*, thông tin mục 2a, 2b, 2c SGK tr.63 – 65 và hoàn thành *Phiếu học tập số 1: Trình bày những cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa*.

c. Sản phẩm: *Phiếu học tập số 1* và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: + Sau khi thành lập (1400), Triều Hồ tiếp tục thực hiện các chính sách cải cách cho đến khi quân Minh xâm lược (1406).  + Cải cách: sự đổi mới cho tiến bộ hơn, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội mà không đụng tới nền tảng của chế độ hiện hành. Lịch sử Việt Nam đã diễn ra nhiều cuộc cải cách với quy mô, nội dung, tác dụng, ý nghĩa khác nhau. (Từ điển Thuật ngữ lịch sử phổ thông) - GV chia HS cả lớp thành 3 nhóm. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Khai thác Hình 1, 2, mục Góc mở rộng, thông tin mục 2a, 2b, 2c SGK tr.63 – 65 và hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1: Trình bày những cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa.</i> + Nhóm 1: Tìm hiểu về cải cách chính trị. + Nhóm 2: Tìm hiểu về kinh tế - xã hội. + Nhóm 3: Tìm hiểu về văn hóa.	2. Nội dung cải cách Kết quả <i>Phiếu học tập số 1</i> đính kèm phía dưới Hoạt động 2.

[Năm 1397] “*Lộ đặt chức An phủ sứ và An phủ phó sứ. Phủ đặt chức Trấn phủ sứ và Trấn phủ phó sứ. Châu đặt chức Thông phán và Thiêm phán. Huyện đặt chức Lệnh úy và Chủ bạ để cai trị. Lộ thống nhiếp phủ, phủ thống nhiếp châu, châu thống nhiếp huyện. Các việc hộ tịch, tiền thóc, ngục tụng đều làm chung thành sổ sách của một lộ, đến cuối năm báo lên sảnh để làm bằng cứ mà khảo xét,...*”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.192)



Hình 1. Thành Tây Đô (Vĩnh Lộc, Thanh Hoá)

[Năm 1402] “*Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đình nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến một mẫu thì thu 1 quan,... Đình nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà goá, thì dầu có ruộng cũng thôi không thu*”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203 – 204)

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Lĩnh vực	Nội dung
Nhóm 1 – <i>Chính trị</i>	
Nhóm 2 - <i>Kinh tế - xã hội</i>	
Nhóm 3 – <i>Văn hóa</i>	

- GV cung cấp thêm một số hình ảnh, video về cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ (*Đính kèm phía dưới Hoạt động 2*).

- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu HS cả lớp suy nghĩ và trả lời câu hỏi: *Quan sát Hình 1 SGK tr.64:*

+ *Em hãy cho biết, tại sao Hồ Quý Ly xây dựng kinh đô mới ở Thanh Hoá?*

+ *Tìm hiểu thêm một số thông tin về Thành nhà Hồ.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS khai thác hình ảnh, video, thông tin và hoàn thành *Phiếu học tập số 1*.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt trình bày những cải cách về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa của Hồ Quý Ly và Triều Hồ theo *Phiếu học tập số 1*.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

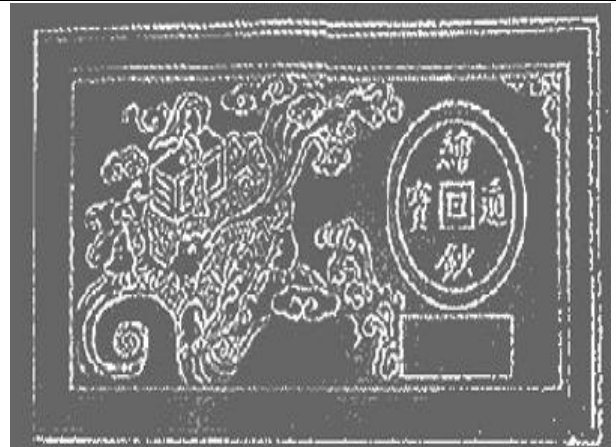
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ gây tranh cãi với những luồng ý kiến khen chê khác nhau. Các sử gia hiện đại đánh giá ông là người có đầu óc mạnh dạn, muốn xoay chuyển thời thế, nhưng phạm nhiều sai lầm chính trị, mất lòng dân dẫn đến họa mất nước.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

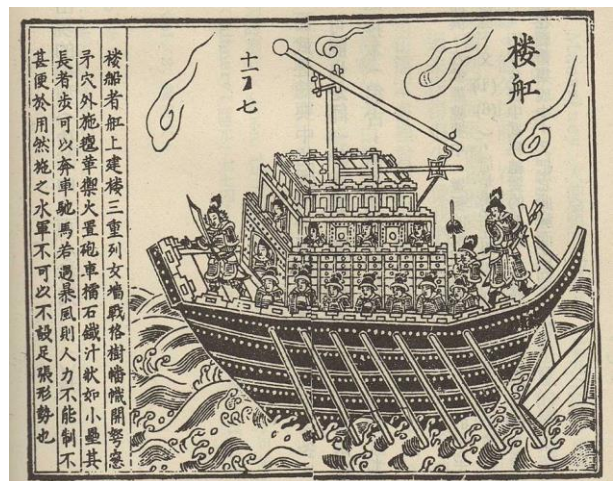
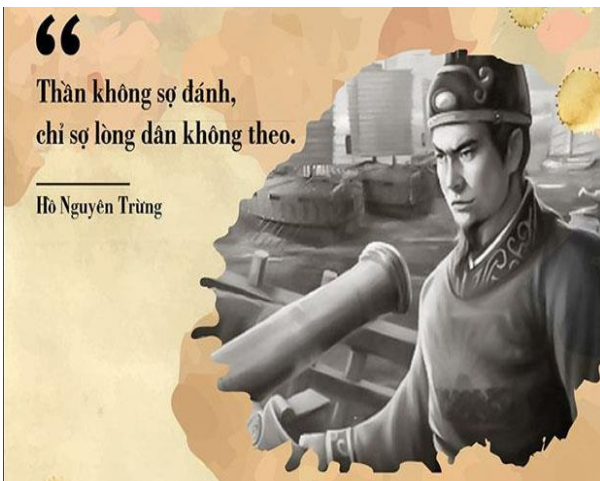
HÌNH ẢNH VỀ CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ



*Tiền Thánh Nguyên Thông bảo
đời Hồ Quý Ly*



Bản vẽ tiền Thông bảo hội sao



Súng thần cơ, cổ lâu thuyền – sáng chế của Hồ Nguyên Trừng





Thành Nhà Hồ (Tây Đô) - trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa vào cuối triều Trần, kinh đô của nước Đại Ngu (1400 -1407)

<https://www.youtube.com/watch?v=VZwlzjccqss> (từ 1p34s – 5p40s).

<https://www.youtube.com/watch?v=O6en-roq8V4>

KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Lĩnh vực	Nội dung
Nhóm 1 – Chính trị	- <i>Tổ chức chính quyền lập pháp:</i> + Đổi tên và đặt thêm các đơn vị hành chính; thành lập nhiều cơ quan, đặt ra nhiều chức quan mới; bãi bỏ nhiều cơ quan, chức quan cũ. + Tăng cường kiểm tra, giám sát quan lại, đặc biệt là ở các cấp địa phương. + Định kì mở các khoa thi tuyển chọn quan lại. Khoa cử trở thành phương thức tuyển chọn quan lại. + Cải cách nghi lễ của triều đình và y phục của quan lại theo hướng quy củ, thống nhất, chuyên nghiệp. + Ban hành quy chế, hình luật mới quốc gia. - <i>Quân đội, quốc phòng:</i> + Tuyển chọn người giỏi võ nghệ làm tướng chỉ huy, không căn cứ vào nguồn gốc tổ thất như trước. + Thải hồi binh sĩ già yếu, lấy người khỏe mạnh bổ sung vào quân ngũ.

	+ Tăng cường quyền quân quy mô lớn, bổ sung lực lượng hương quân ở địa phương. + Xây dựng lại binh chế, đặt lại tổ chức quân đội theo hướng quy củ, chặt chẽ, dưới sự thống nhất của triều đình. + Cải tiến vũ khí, tăng cường trang bị quốc phòng, xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia quy mô lớn.
Nhóm 2 - <i>Kinh tế -</i> <i>xã hội</i>	- Năm 1396: in và phát hành tiền giấy “Thông bảo hội sao”. Cấm, thu hết tiền đồng, đổi sang tiền giấy. - Năm 1397: hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân. Quy định mức sở hữu tối đa về ruộng đất. - Năm 1398: xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất. Lập sổ ruộng trên cả nước. - Năm 1401: hạn chế sở hữu gia nô. Chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định. Kiểm soát hộ tịch trên cả nước. - Năm 1402: điều chỉnh thuế khóa, tăng thuế ruộng, hạ thuế bãi dâu, thu theo hạng đất. - Ngoài ra, Hồ Quý Ly và Triều Hồ còn thi hành một số cải cách kinh tế - xã hội khác: + Đặt chức quản lí chợ (Thị giám) trên cả nước. + Thống nhất đơn vị đo lường. + Tổ chức khai hoang, di dân, giải quyết nhu cầu ruộng đất của dân nghèo, phục vụ kinh tế, quốc phòng. + Mở rộng, khai thông nhiều tuyến đường bộ, đường thủy. + Đặt kho “Thường bình”, ổn định giá lúa gạo.
Nhóm 3 – <i>Văn hóa</i>	- Về tư tưởng: + Đề cao Nho giáo trên cơ sở có phê phán, chọn lọc. + Từng bước đưa Nho giáo trở thành ý thức hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống chính trị và đời sống cung đình. - Về tôn giáo: + Hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo.

	+ Bắt sự tăng chưa đến 50 tuổi phải hoàn tục, 50 tuổi trở lên phải trải qua kì sát hạch, nếu không đạt phải hoàn tục làm dân thường. - Về chữ viết: + Đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Nôm. + Biên soạn sách chữ Nôm giải thích về Kinh Thi để dạy hậu phi và cung nhân. - Về giáo dục: + Chú trọng giáo dục, chủ trương mở rộng hệ thống trường học. + Bổ sung chức học quan ở các địa phương, ban cấp ruộng đất cho trường học. - Về khoa cử: + Sửa đổi nội dung các khoa thi, quy định chặt chẽ phương thức thi. + Bổ sung nội dung thi viết, làm tính, định lệ thi Hương và thi Hội theo định kì. → Những chính sách cải cách về văn hóa của Hồ Quý Ly và Triều Hồ về sau được Lê Thánh Tông kế thừa và phát triển.
--	--

Trả lời câu hỏi mở rộng:

- Hồ Quý Ly xây dựng kinh đô mới ở Thanh Hoá vì:

- + Tăng cường sức mạnh quân sự, chuẩn bị đối phó với cuộc xâm lược của nhà Minh.
- + Rời Thăng Long vì đó là nơi gần với vương hầu quý tộc nhà Trần gần hai thế kỷ. Tầng lớp vương hầu quý tộc này đang là đối thủ một mất một còn của Hồ Quý Ly.
- Việc xây dựng kinh đô mới được tính toán cân nhắc, cẩn thận.

- Một số thông tin về Thành nhà Hồ:

- + Thành nhà Hồ (thành Tây Đô, thành An Tôn, thành Tây Kinh hay thành Tây Giai) là kinh đô nước Đại Ngu (quốc hiệu của Việt Nam dưới thời nhà Hồ), nằm trên địa phận tỉnh Thanh Hóa. Đây là tòa thành kiên cố với kiến trúc độc đáo bằng đá có quy mô lớn hiếm hoi ở Việt Nam, có giá trị và độc đáo nhất, duy nhất còn lại ở tại Đông Nam Á và là một trong rất ít những thành lũy bằng đá còn lại trên thế giới. Thành được xây dựng trong thời gian ngắn, chỉ khoảng 3 tháng (từ tháng Giêng đến tháng 3 năm 1397). Đến nay, một số đoạn của tòa thành này còn lại tương đối nguyên vẹn.
- + Ngày 27/6/2011, Thành nhà Hồ được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới, được CNN đánh giá là một trong 21 di sản nổi bật và vĩ đại nhất thế giới.

<https://www.youtube.com/watch?v=j8n904JhBXM>

Hoạt động 3. Tìm hiểu về kết quả, ý nghĩa

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều H

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, khai thác Tư liệu, thông tin mục 3 SGK tr.66 và trả lời câu hỏi: *Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly, Triều Hồ và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác Tư liệu, thông tin mục 3 SGK tr.66 và thực hiện nhiệm vụ: <i>Viết 1 đoạn văn ngắn về kết quả, ý nghĩa của những cải cách của Hồ Quý Ly thông qua gợi ý:</i> + <i>Câu mở đầu.</i> + <i>Kết quả cải cách: Mặt tích cực, mặt hạn chế.</i> + <i>Ý nghĩa cải cách.</i> + <i>Kết luận.</i> <i>“Cải cách Hồ Quý Ly như vậy đã tạo nên những tiền đề lịch sử đáng trân trọng cho sự phát triển kinh tế – xã hội thời Lê sơ sau này”.</i> <i>(Văn Tạo, Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006, tr.100 – 101)</i> - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận cặp đôi, trao đổi, thảo luận từ đoạn văn ngắn và trả lời câu hỏi: <i>Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS khai thác thông tin, tư liệu trong mục và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận	3. Kết quả, ý nghĩa <i>Kết quả:</i> - <i>Về pháp luật:</i> + Xác lập bước đầu thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối pháp trị, tổ chức thống nhất, chặt chẽ. + Sức mạnh nhà nước được tăng cường. - <i>Về quân đội, quốc phòng:</i> + Được củng cố. + Vai trò và sức mạnh của nhà nước được tăng cường. - <i>Về kinh tế:</i> + Bước đầu giải quyết được bất cập: sở hữu tài sản, chế độ thuế khóa, hạn chế sở hữu tư nhân quy mô lớn, tình trạng gian dối ruộng đất, bộ phận lớn nô tì được giải phóng. + Tăng nguồn thu của nhà nước. - <i>Về văn hóa:</i> + Nho giáo trở thành ý thức hệ tư tưởng chủ đạo của xã hội Đại Việt.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc đoạn văn ngắn về kết quả, ý nghĩa của những cải cách của Hồ Quý Ly. - GV mời đại diện 1 – 2 cặp đôi nêu kết quả, ý nghĩa của những cải cách của Hồ Quý Ly. - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi mở rộng (Đính kèm phía dưới Hoạt động 3). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá và kết luận: <i>Có thể nói Hồ Quý Ly là một nhà cải cách táo bạo, hướng tới số đông và có những tư tưởng tiến bộ so với thời đại. Tuy nhiên, vì trong tình thế chuyển giao triều đại, Hồ Quý Ly đã có nhiều bước đi nóng vội, thậm chí sai lầm.</i>	+ Phật giáo, Đạo giáo suy giảm vai trò, vị trí so với trước. - <i>Về giáo dục, khoa cử</i>: có bước phát triển mới theo hướng quy củ, chuyên nghiệp. Ý nghĩa: - Bước đầu xác lập mô hình phát triển mới của Đại Việt. - Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường của Hồ Quý Ly, Triều Hồ và tầng lớp lãnh đạo Đại Việt đương thời. + Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, giúp HS củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã lĩnh hội ở bài học *Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Trần*.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm vào *Phiếu bài tập*.
- GV hướng dẫn HS hoàn thành câu hỏi bài tập phần Luyện tập SGK tr.66.

c. Sản phẩm: Đáp án trả lời phần Luyện tập của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ*.
- GV phát *Phiếu bài tập* cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

Trường THPT.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

PHIẾU BÀI TẬP LỊCH SỬ 11

**BÀI 9: CÔNG CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ
(CUỐI THẾ KỈ XIV, ĐẦU THẾ KỈ XV)**

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Tình trạng nào sau đây thể hiện sự suy yếu về chính trị của nhà Trần nửa sau thế kỉ XIV?

- A. Tầng lớp quý tộc suy thoái, xuất hiện các cuộc khởi nghĩa của nô lệ.
- B. Chính quyền địa phương khủng hoảng, hạn hán, mất mùa diễn ra thường xuyên.
- C. Quan hệ với Chăm-pa và nhà Minh trở nên căng thẳng; mất mùa diễn ra thường xuyên.
- D. Triều chính bị gian thần lũng đoạn; việc nước không còn được quan tâm.

Câu 2: Từ những năm 40 của thế kỉ XIX, kinh tế Đại Việt diễn ra tình trạng nào sau đây?

- A. Mất mùa, đói kém diễn ra thường xuyên; ruộng đất công ngày càng bị thu hẹp.
- B. Vua quan, địa chủ chiếm đoạt ruộng đất công trên quy mô lớn; ruộng đất tư bị thu hẹp.
- C. Hạn hán, bão, lụt, vỡ đê diễn ra ở khắp các địa phương trên cả nước.
- D. Các cuộc khởi nghĩa của nô lệ diễn ra liên tục trên quy mô lớn.

Câu 3: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ được tiến hành:

- A. Từ những năm 80 của thế XIV đến trước khi quân Minh xâm lược.
- B. Từ những năm 70 của thế kỉ XIV đến khi quân Minh xâm lược.
- C. Từ khi Hồ Quý Ly trở thành một đại thần đến khi ông qua đời.
- D. Từ khi Hồ Quý Ly lên làm vua đến trước khi quân Minh xâm lược.

Câu 4: Trong phương thức tuyển chọn quan lại, Hồ Quý Ly và nhà Hồ tăng cường:

- A. Mở các khoa thi.

B. Thanh lọc đội ngũ, bổ sung bằng tầng lớp quý tộc.

C. Thái hời những người già yếu.

D. Bổ sung những người khỏe mạnh.

Câu 5: Trong lĩnh vực quân đội và quốc phòng, Hồ Quý Ly và nhà Hồ thực hiện chính sách:

A. Tuyển chọn người giỏi võ nghệ làm tướng chỉ huy, không căn cứ vào nguồn gốc tôn thất như trước.

B. Tuyển chọn những người giỏi chiến đấu làm tướng chỉ huy, không căn cứ vào quê quán như trước.

C. Thái hời người già yếu, bổ sung người có nguồn gốc tôn thất.

D. Thái hời người có nguồn gốc tôn thất, bổ sung người chiến đấu giỏi.

Câu 6: Hồ Quý Ly đã thực hiện chính sách nào sau đây trong lĩnh vực sở hữu ruộng đất?

A. Giảm thiểu sở hữu ruộng đất quy mô lớn của quý tộc.

B. Tăng cường sở hữu ruộng đất quy mô lớn của quan lại.

C. Hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.

D. Khuyến khích sở hữu ruộng đất của địa chủ và tư nhân.

Câu 7: Năm 1401, nhà Hồ:

A. Giảm thái chiếm hữu nô lệ, kiểm soát hộ tịch trên cả nước.

B. Tăng cường sở hữu gia nô, chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định.

C. Kiểm soát gia nô và nô tì trên cả nước.

D. Hạn chế sở hữu gia nô, chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định.

Câu 8: Trong lĩnh vực văn hóa, Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã:

A. Đề cao Nho giáo, hạn chế Phật giáo và Đạo giáo.

B. Chú trọng Nho giáo và Phật giáo, hạn chế Đạo giáo.

C. Khuyến khích Phật giáo, hạn chế Nho giáo.

D. Hạn chế Nho giáo và Phật giáo, đề cao Đạo giáo.

Câu 9. Về mặt chính trị, cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ đã đưa đến:

A. Sự xác lập bước đầu của thể chế quân chủ phong kiến.

B. Sự hình thành của chế độ quân chủ chuyên chế theo đường lối nhân trị.

C. Sự xác lập bước đầu của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối pháp trị.

D. Sự phát triển đỉnh cao của thể chế quân chủ phong kiến chuyên chế tập quyền theo đường lối pháp trị.

Câu 10: Về mặt kinh tế, một trong những kết quả của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ là:

A. Bước đầu giải quyết được những bất cập về sở hữu tài sản và chế độ thuế khóa.

B. Giải quyết triệt để những bất cập về sở hữu tài sản và chế độ thuế khóa.

C. Chấm dứt bất cập về sở hữu tài sản và chế độ thuế khóa.

D. Hoàn thiện chế độ sở hữu tài sản và chế độ thuế khóa.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học về *Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ*, hoàn thành Phiếu bài tập.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV thu *Phiếu bài tập* của HS và mời đại diện 1 – 2 HS đọc đáp án trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nêu đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	D	A	B	A	A
Câu hỏi	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	A	C	A

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi bài tập phần Luyện tập SGK tr.66

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: *Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các chính sách cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

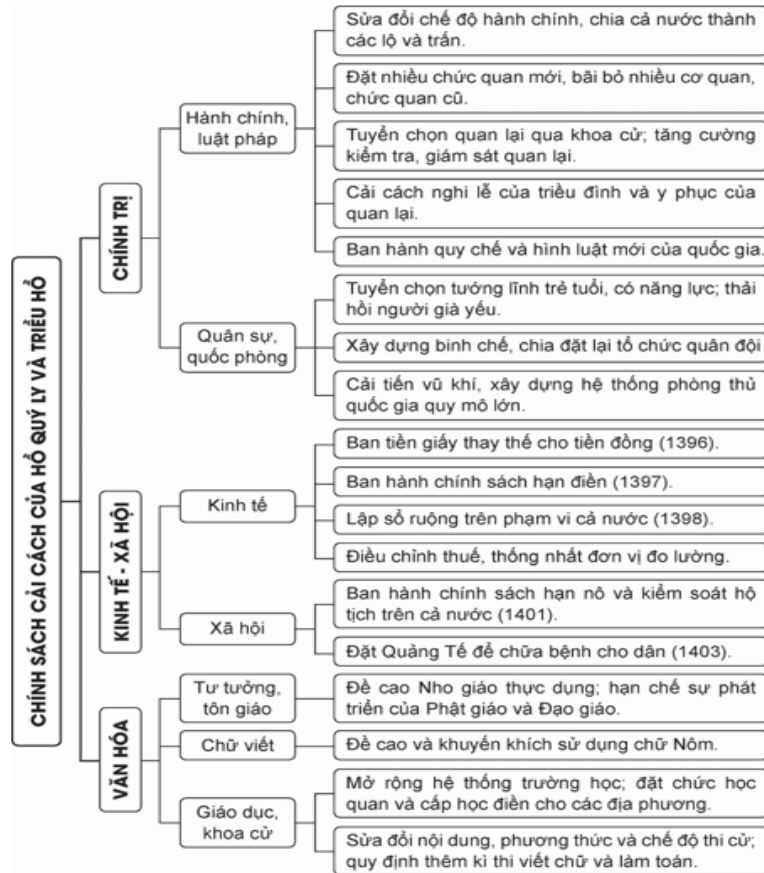
- HS vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng vẽ sơ đồ tư duy và làm bài vào vở.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các chính sách cải cách của Hồ Quý Ly và Triều hồ theo sơ đồ tư duy.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, nêu ví dụ:



- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và bài tập phần Vận dụng SGK tr.66.

c. Sản phẩm: Đáp án của phần Vận dụng HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: *Theo em, những bài học nào có thể rút ra từ cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thông tin, tư liệu từ sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu một số bài học có thể rút ra từ cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

Một số bài học có thể rút ra từ cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ:

+ Bài học về cải cách với tiến độ phù hợp.

+ Bài học về lựa chọn lĩnh vực cải cách, cần tập trung vào một số lĩnh vực chủ chốt.

+ Bài học về việc tránh chủ quan, duy ý chí trong cải cách (như phát hành tiền giấy).

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học: *bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách Hồ Quý Ly và Triều Hồ.*

- Làm bài tập Bài 9 – Sách bài tập Lịch sử 11.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV).*

Ngày soạn: 25/02/2026

TIẾT 32**ÔN TẬP GHK2****MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII SỬ 11 (2025-2026)**

1. Khung ma trận đề kiểm tra định kì (TNKQ nhiều lựa chọn; TNKQ đúng – sai; Tự luận)

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai Tự luận									
			Bi ết	Hi ể u	VD	Bi ết	Hi ể u	VD	Bi ết	Hi ể u	V D	Bi ết	Hi ể u	V D	
1	Chủ đề 4: Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng	Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.	5			1	1	2		1T L					4,25 %

	g dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trướ c cách mạng tháng Tám năm 1945)	Bài 8. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử VN (TKIII TCN - cuối XIX).	5			2	2	4							3,25 %
3	Chủ đề 5: Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam	Bài 9: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ	2			1	1	2			1T L				2,5%
Tổng số câu			12			4	4	8		1	1				100 %
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0						10

Bài 7: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

Câu 1. Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

- A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.**
- B. Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.
- C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.
- D. Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 2. Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

- A. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.**
- B. Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.
- C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.
- D. Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không phải** là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

- A. Lòng yêu nước tha thiết.
- B. Tinh thần đoàn kết keo sơn.
- C. Tinh thần quân hiếu chiến.**
- D. Trí thông minh sáng tạo.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không phải** là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

- A. Lòng yêu nước tha thiết.
- B. Tinh thần đoàn kết keo sơn.
- C. Giải quyết tranh chấp bằng bạo lực.**
- D. Trí thông minh sáng tạo.

Câu 5. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.
- B. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.
- C. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.
- D. Kháng chiến chống Pháp của triều đình nhà Nguyễn.**

Câu 6. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.
- B. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.
- C. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.
- D. Kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhà Hồ.**

Câu 7. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến nào sau đây **không** giành được thắng lợi?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.
- B. Kháng chiến chống quân Thanh của Quang Trung.
- C. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên của nhà Trần.
- D. Kháng chiến chống quân Triệu của An Dương Vương.**

Câu 8. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Tiên phát chế nhân.**
- C. Vây thành, diệt viện.
- D. Vườn không nhà trống.

Câu 9. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Chủ động kết thúc chiến tranh.**
- C. Vây thành, diệt viện.
- D. Vườn không nhà trống.

Câu 10. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Chủ động tiến công.**
- C. Vây thành, diệt viện.
- D. Vườn không nhà trống.

Câu 11. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào sau đây?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Giảng hòa trên thế thắng.**
- C. Vây thành, diệt viện.
- D. Vườn không nhà trống.

Câu 12. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 13. Trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785), nghĩa quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 14. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789), nghĩa quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 15. Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (1258-1288), quân và dân nhà Trần đã giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt.

D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 16. Sau cuộc tập kích trên đất nhà Tống, Lý Thường Kiệt nhanh chóng rút quân về nước để

A. chuẩn bị lực lượng tiến công tiếp.

B. kêu gọi Chăm-pa cùng đánh Tống.

C. chuẩn bị phòng tuyến chặn giặc.

D. kêu gọi nhân dân rút lui, sơ tán.

Câu 17. Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên ở thế kỉ XIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

A. Nhà Tiền Lê.

B. Nhà Lý.

C. Nhà Trần.

D. Nhà Hồ.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam?

A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.

B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.

C. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.

D. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.

Câu 19. Trong suốt quá trình lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Là quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng.

B. Được xem là cái nôi của văn minh nhân loại.

C. Là trung tâm văn hóa bậc nhất phương Đông.

D. Là một quốc gia chưa có độc lập, chủ quyền.

Câu 20. Trong suốt quá trình lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Có tài nguyên phong phú, dân cư đông đúc.

B. Được xem là cái nôi của văn minh nhân loại.

C. Là trung tâm văn hóa bậc nhất phương Đông.

D. Là một quốc gia chưa có độc lập, chủ quyền.

Câu 21. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.

B. Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.

C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.

D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 22. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

B. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng.

C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự, kinh tế.

D. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.

Câu 23. Trong lịch sử Việt Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với

A. sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam. B. chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.

C. chiều hướng phát triển kinh tế của đất nước. D. tình hình văn hóa - xã hội của quốc gia.

Câu 24. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa

A. góp phần định hình bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

B. tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập với quốc tế sâu rộng.

C. khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự, kinh tế.

D. hình thành và nâng cao lòng tự hào, ý thức tự cường dân tộc.

Câu 25. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa

A. góp phần định hình bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

B. tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập với quốc tế sâu rộng.

C. khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự, kinh tế.

D. tô đậm những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Câu 26. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của chiến thắng Bạch Đằng (năm 938)?

A. Quân Nam Hán chủ quan, hiểu chiến, không thông thạo địa hình.

B. Nhân dân Việt Nam có tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất.

C. Quân Nam Hán lực lượng ít, khí thế chiến đấu kém cỏi, vũ khí thô sơ.

D. Tài thao lược và vai trò chỉ huy của Ngô Quyền cùng các tướng lĩnh khác.

Câu 27. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh ở thế kỉ XV?

A. Sử dụng thế đánh phòng ngự, xây thành cố thủ.

B. Không nhận được sự ủng hộ to lớn của nhân dân.

C. Triều đình chỉ chú trọng xây dựng quân chính quy.

D. Sử dụng vũ khí, phương tiện chiến tranh lạc hậu.

Câu 28. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của nhà Hồ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh ở thế kỉ XV?

A. Sử dụng thế đánh phòng ngự, xây thành cố thủ.

B. Không nhận được sự ủng hộ to lớn của nhân dân.

C. Triều đình chỉ chú trọng xây dựng quân chính quy.

D. Nhà Hồ không có tướng tài giỏi chỉ huy quân đội.

Câu 29. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1858-1884) thất bại vì lí do chủ yếu nào sau đây?

- A. Nhân dân Việt Nam không có tinh thần yêu nước.
- B. Hạn chế về giai cấp lãnh đạo và đường lối đấu tranh.**
- C. Quân Pháp luôn huy động lực lượng áp đảo, vũ khí mạnh.
- D. Phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra chưa sôi nổi.

Câu 30. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1858-1884) thất bại vì lí do chủ yếu nào sau đây?

- A. Nhân dân Việt Nam không có tinh thần yêu nước.
- B. Triều đình nhà Nguyễn không quyết tâm chống giặc.**
- C. Quân Pháp luôn huy động lực lượng áp đảo, vũ khí mạnh.
- D. Phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra chưa sôi nổi.

Câu 31. Nội dung nào sau đây **không** thể hiện đúng cách thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên dưới triều Trần?

- A. Tổ chức các hội nghị để thăm dò ý kiến nhân dân.
- B. Bắt giam sứ giả, chủ động tấn công tiêu diệt địch.**
- C. Khích lệ tinh thần đấu tranh của binh sĩ bằng thơ văn.
- D. Trọng dụng nhân tài góp sức chống giặc ngoại xâm.

Câu 32. Thực tiễn các chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu nào sau đây?

- A. Duy trì chính sách đối ngoại hòa bình, láng giềng thân thiện.**
- B. Chủ động hòa hiếu với các nước lớn để tránh nguy cơ chiến tranh.
- C. Lấy sức mạnh nội tại của quốc gia làm nền tảng duy trì hòa bình.
- D. Giữ gìn bản sắc văn hóa, không hòa nhập với văn hóa bên ngoài.

Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến giữa thế kỉ XIX)

Câu 1. Các cuộc khởi nghĩa trong thời Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Đất nước có độc lập, chủ quyền.

B. Đất nước mất độc lập, tự chủ.

B. Trung Quốc bị Mông Cổ đô hộ.

D. Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam?

A. Hai Bà Trưng.

B. Bà Triệu.

C. Lý Bí.

D. Phùng Hưng.

Câu 3. Trong thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và lập ra nhà nước Vạn Xuân?

A. Hai Bà Trưng.

B. Bà Triệu.

C. Lý Bí.

D. Phùng Hưng.

Câu 4. Cuộc đấu tranh chống ngoại xâm nào sau đây của nhân dân Việt Nam diễn ra trong thời kỳ Bắc thuộc?

A. Khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực.

B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

C. Phong trào Tây Sơn.

D. Khởi nghĩa Trương Định.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đã kết thúc hoàn toàn hơn 1000 đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc Việt Nam?

A. Khởi nghĩa Phùng Hưng lật đổ ách đô hộ của nhà Đường, giành quyền tự chủ.

B. Khởi nghĩa Lý Bí chống nhà Lương thắng lợi, lập ra nhà nước Vạn Xuân.

C. Trận chiến trên sông Bạch Đằng (938) do Ngô Quyền lãnh đạo thắng lợi.

D. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo kết thúc thắng lợi hoàn toàn.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ lật đổ ách thống trị của nhà Minh?

A. Khởi nghĩa Lam Sơn.

B. Khởi nghĩa Tây Sơn.

C. Khởi nghĩa Lý Bí.

D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của nhân dân Đại Việt chống lại quân xâm lược nào?

A. Nhà Hán.

B. Nhà Tống.

C. Nhà Nguyên.

D. Nhà Minh.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là bối cảnh dẫn đến bùng nổ phong trào Tây Sơn?

A. Đại Việt mất đi độc lập, tự chủ.

B. Đất nước đang bị chia cắt kéo dài.

C. Nguy cơ bị các thế lực ngoại xâm dòm ngó, chính trị.

D. Đất nước bị khủng hoảng về kinh tế,

Câu 10. Phong trào Tây Sơn (1771-1802) bùng nổ nhằm thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp.

B. Giải phóng dân tộc thoát khỏi ách đô hộ.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước.

D. Bảo vệ quyền lợi dân chủ của nhân dân.

Câu 11. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) kết thúc thắng lợi được đánh dấu bằng sự kiện nào sau đây?

A. Hội thề ở Lũng Nhai (Thanh Hóa).

B. Hội thề Đông Quan (Hà Nội).

C. Chiến thắng Tốt Động-Chúc Động.

D. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.

Câu 12. Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, để tập hợp lực lượng đặt cơ sở cho sự hình thành hạt nhân đầu tiên, Lê Lợi đã tổ chức

A. Hội nghị Bình Than.

B. Hội thề Lũng Nhai.

C. Hội nghị Diên Hồng.

D. Hội thề Đông Quan.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không phải** là chính sách cai trị của nhà Minh đối với nhân dân Việt Nam?

A. Thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa, ngu dân. **B. Thực hiện chính sách chia để trị về hành chính.**

C. Đặt ra nhiều thứ thuế và chế độ lao dịch nặng nề. **D. Duy trì bộ máy cai trị cũ từ trung ương đến địa phương.**

Câu 14. Năm 1786, nghĩa quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

B. Đánh tan hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

D. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

Câu 15. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc có một trong những đặc điểm nào sau đây?

A. Diễn ra sôi nổi, liên tục và mạnh mẽ.

B. Diễn ra trên phạm vi cả nước.

C. Diễn ra khi đất nước có độc lập.

D. Các cuộc khởi nghĩa đều thắng lợi.

Câu 16. Vào mùa hè năm 1423, Lê Lợi đã đề nghị tạm hoà với quân Minh vì

A. thiếu tướng tài, tinh thần chiến đấu của quân sĩ sa sút.

- B. nghĩa quân ánh mãi không thắng nên chấp nhận cầu hoà.
- C. quân sĩ khiếp sợ trước sức mạnh của giặc, tinh thần sa sút.
- D. muốn tranh thủ thời gian hòa hoãn để xây dựng lực lượng.**

Câu 17. Tại trận Chúc Động - Tốt Động, nghĩa quân Lam Sơn đã tổ chức đánh quân Minh như thế nào?

- A. Bố trí mai phục, phục kích khi địch rơi vào trận địa.**
- B. Tấn công trực tiếp vào căn cứ của quân Minh.
- C. Cổ thủ và chờ viện binh để tấn công quân Minh.
- D. Xây dựng hệ thống phòng tuyến quân sự kiên cố.

Câu 18. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã

- A. buộc nhà Minh phải thần phục, cống nạp sản vật cho Đại Việt.
- B. kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục độc lập dân tộc.**
- C. đưa nước Đại Việt trở thành cường quốc hùng mạnh nhất châu Á.
- D. Mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ cho dân tộc Việt Nam.

Câu 19. Trong cuộc chiến đấu với quân Xiêm (1785), cách đánh của quân Tây Sơn có điểm gì độc đáo?

- A. Tấn công trước để chặn thế mạnh của địch.
- B. Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.
- C. Triệt để thực hiện kế sách “công tâm”.
- D. Nghi binh, lừa địch vào trận địa mai phục.**

Câu 20. Tư tưởng được vận dụng xuyên suốt trong khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) nhằm giành độc lập dân tộc là

- A. trung quân ái quốc.
- B. tự do, dân chủ.
- C. bình đẳng, tự quyết.
- D. nhân nghĩa.**

Câu 21. Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa nhằm

- A. lật đổ ách cai trị của quân Thanh.
- B. chống lại chính quyền chúa Nguyễn.**
- C. lật đổ ách cai trị của quân Minh.
- D. chống lại chính quyền Lê - Trịnh.

Câu 22. Phong trào Tây Sơn (1771-1802) mang tính chất nào sau đây?

- A. Chiến tranh tự vệ.
- B. Chiến tranh đế quốc.
- C. Giải phóng dân tộc.
- D. Khởi nghĩa nông dân.**

Câu 23. Sự kiện nào sau đây có ý nghĩa mở ra thời kỳ tự chủ lâu dài trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Khởi nghĩa Lý Bí năm 542.

B. Khởi Phùng Hưng năm 776.

C. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40.

Câu 24. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, cuộc khởi nghĩa nào sau đây vừa thực hiện nhiệm vụ đấu tranh giai cấp, vừa thực hiện nhiệm vụ dân tộc?

A. Khởi nghĩa Lam Sơn.

B. Khởi nghĩa Tây Sơn.

C. Khởi nghĩa Lý Bí.

D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 25. Một trong những công lao to lớn của Ngô Quyền đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là

A. mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc.

B. lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa.

C. mở ra thời kì độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.

D. lật đổ ách đô hộ của nhà Hán, lập nước Vạn Xuân.

Bài 9: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ

Câu 1. Nhằm tăng cường sức mạnh quân sự để đối phó với cuộc xâm lược của nhà Minh cuối thế kỉ XIV, Hồ Quý Ly đã tiến hành

A. cải cách văn hoá, xã hội, giáo dục.

B. xây dựng toà thành Tây Đô kiên cố.

C. buộc vua Trần nhường ngôi cho mình.

D. ban hành chính sách hạn điền, hạn nô.

Câu 3. Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi và lập ra triều đại

A. nhà Lê sơ.

B. nhà Nguyễn.

C. nhà Hồ.

D. nhà Lý.

Câu 4. Sau khi lên ngôi và lập ra nhà Hồ, Hồ Quý Ly đã

A. tổ chức kháng chiến chống quân Xiêm.

B. tạo ra cục diện chiến tranh Nam-Bắc triều.

C. mở rộng lãnh thổ về phía Nam.

D. tiến hành cuộc cải cách sâu rộng.

Câu 5. Công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều đại nhà Hồ **không** đề cập đến lĩnh vực nào sau đây?

A. Văn hoá - giáo dục. B. Chính trị - quân sự.

C. Kinh tế - xã hội.

D. Thể thao - du lịch.

Câu 6. Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã

- A. cho phát hành tiền giấy. **B. ban hành chính sách hạn điền.**
C. cải cách chế độ giáo dục. D. thống nhất đơn vị đo lường.

Câu 7. Xây dựng nhiều thành lũy kiên cố, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về

- A. kinh tế. B. văn hoá. **C. quân sự.** D. xã hội.

Câu 8. Các biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ đã đề cao tư tưởng, tôn giáo nào sau đây?

- A. Phật giáo. B. Đạo giáo. **C. Nho giáo.** D. Thiên chúa giáo.

Câu 12. Trong cải cách về văn hoá, Hồ Quý Ly khuyến khích và đề cao chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Nôm.** B. Chữ Hán. C. Chữ Latinh. D. Chữ Quốc ngữ.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phải là khó khăn của triều đại nhà Trần ở nửa sau thế kỉ XIV?

- A. Giặc Minh lấn le sang xâm lược, quân Chăm-pa tấn công.
B. Hồ Quý Ly đã tiến hành cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực.
C. Hạn hán, lũ lụt, mất mùa, đói kém xảy ra ở nhiều địa phương.
D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân diễn ra chống lại triều đình.

Câu 14. Trong bối cảnh đời sống sa sút nghiêm trọng, nhân dân Đại Việt cuối thế kỉ XIV đã

- A. đồng loạt suy tôn Hồ Quý Ly lên ngôi vua.
B. bán ruộng đất cho quý tộc, biến mình thành nô tì.
C. nổi dậy khởi nghĩa ở nhiều nơi trong cả nước.
D. bất lực trước thực trạng, không phản kháng.

Câu 15. Để khuyến khích và đề cao chữ Nôm, Hồ Quý Ly đã thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Dịch nhiều sách chữ Hán sang chữ Nôm.** B. Chính thức đưa văn thơ Nôm vào nội dung thi cử.
C. Bắt buộc tất cả sách biên soạn bằng chữ Nôm. D. Mở trường dạy học hoàn toàn bằng chữ Nôm.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng kết quả cuộc cải cách của Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

- A. Góp phần nâng cao tiềm lực quốc phòng. B. Giúp nông dân có thêm ruộng đất để sản xuất.
C. Văn hoá dân tộc, nhất là chữ Nôm được đề cao. **D. Giữ vững nền độc lập dài lâu cho dân tộc.**

Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai (Học sinh trả lời câu 1 đến câu 10. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu chỉ chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước (...). Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, tr.37)

- a) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.
- b) Vai trò của phong trào Tây Sơn là đánh tan quân xâm lược Xiêm, Thanh, giành lại độc lập cho dân tộc.
- c) Nghĩa quân Tây Sơn đã hoàn thành nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ giai cấp do lịch sử đặt ra.
- d) Phong trào Tây Sơn đã đập tan hai tập đoàn phong kiến Trịnh – Nguyễn, đặt nền móng cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây :

“Xã hội Đại Việt cuối thế kỉ XIV đang lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc: chính quyền suy yếu, bọn nịnh thần chuyên quyền, dòng họ thống trị phân tán sa đọa, kinh tế nông nghiệp sa sút nghiêm trọng, đã dẫn đến chỗ nông dân nghèo, gia nô, nô tì nổi dậy chống đối hay chạy trốn. Trong lúc đó, những cuộc tấn công đánh phá của Chăm-pa lại liên tục diễn ra - dù cuối cùng bị đẩy lùi hẳn -, đã làm cho đời sống của nhân dân thêm khổ cực. Đã thế, Đại Việt lại đứng trước nguy cơ một cuộc ngoại xâm ngày càng đến gần. Bên trong khủng hoảng, ngoài giặc đe dọa, đó là những tiền đề dẫn đến cuộc cải cách của Hồ Quý Ly”.

(Trương Hữu Quỳnh (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập 1* - NXB Giáo Dục, Hà Nội, 1997, tr 251)

- a) Xã hội Đại Việt lâm vào khủng hoảng sâu sắc là tiền đề dẫn đến cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.
- b) Mục đích chính của cuộc cải cách do Hồ Quý Ly tiến hành là cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tiềm lực quốc phòng.
- c) Cuộc xâm lược của nhà Minh là một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của công cuộc cải cách của nhà Hồ.
- d) Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đã để lại bài học sâu sắc về tầm quan trọng sự ủng hộ của nhân dân và vì nhân dân.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước (...). Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội,-1961, tr.37)

a) Đoạn tư liệu trên phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc trong thế kỉ XVIII.

b) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến, thống nhất đất nước.

c) Phong trào Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam đi tới thắng lợi cuối cùng.

d) Phong trào Tây Sơn để lại bài học về nghệ thuật quân sự: tiến công chủ động, cơ động, thần tốc, chớp thời cơ...

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau

“Đàn bà phải tội tử hình trở xuống nếu đang có thai, thì phải đẻ sinh đẻ sau 100 ngày mới hành hình. Nếu đã đủ 100 ngày mà không đem hành hình, thì ngục quan hay ngục lại bị tội biếm hay tội phạt...” (Điều 680)

(*Quốc triều hình luật*, (Viện sử học dịch), NXB Chính trị quốc gia, Sự thật, 2017)

a) Đây là bộ luật mang đậm tính dân tộc và tính nhân văn.

b) Nội dung quan trọng nhất và bao trùm bộ Quốc triều hình luật là bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ.

c) Trong bộ *Quốc triều hình luật* có sự phân biệt hình phạt với người phạm tội là phụ nữ nếu đang mang thai.

d) Bộ *Quốc triều hình luật* là bộ luật được ban hành dưới triều Nguyễn.

Câu 5.

“Hoàng Tháo là một đứa trẻ khờ dại, đem quân từ xa đến, quân lính còn mỏi mệt, lại nghe Công Tiễn đã chết, không có người làm nội ứng, đã mất vía trước rồi. Quân ta lấy sức khỏe địch với quân mỏi mệt, tất phá được. Nhưng bọn chúng có lợi ở chiến thuyền, ta không phòng bị trước thì thế thua được không biết sẽ ra sao. Nếu sai người đem cọc lớn vạt nhọn đầu, bịt sắt, đóng ngầm trước ở cửa biển, thuyền của bọn chúng theo nước triều lên vào trong hàng cọc thì sau đó ta dễ bề chế ngự, không có chiếc nào ra thoát”.

a) Hoàng Tháo là người chỉ huy quân Nam Hán đánh chiếm nước ta năm 938.

b) Ngô Quyền đã cho quân dân ta sử dụng kế sách “ đóng cọc gỗ” dưới sông Bạch Đằng nhằm tiêu diệt quân Nam Hán.

c) Quân Nam Hán thua to, vì quân của chúng yếu hơn ta rất nhiều. Đi từ xa đến mệt mỏi, quân ta đánh tất yếu sẽ giành chiến thắng.

d) Trong trận đánh trên sông Bạch Đằng, ta giành thắng lợi nhờ lợi thế sông núi, chiến thuyền của ta mạnh hơn quân Hán rất nhiều.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam đều mang tính chính nghĩa, nhằm mục đích bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ, chống lại hành động xâm lược và ý đồ nô dịch của thế lực ngoại bang. Tính chính nghĩa là cơ sở để tập hợp và phát huy sức mạnh toàn dân, đưa đến thắng lợi trước những kẻ thù hùng mạnh hơn từ bên ngoài. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm còn gắn liền với tinh thần đoàn kết dân tộc, từ đoàn kết trong nội bộ vương triều, giữa tướng lĩnh và binh sĩ đến đoàn kết giữa triều đình với nhân dân, giữa các tầng lớp nhân dân và các dân tộc. Bên cạnh đó, đường lối chiến lược, chiến thuật

đúng đắn, hiệu quả cùng nghệ thuật quân sự sáng tạo, độc đáo và sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh cũng là các yếu tố quan trọng, góp phần đưa đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến”.

(SGK Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 49)

a) Kẻ thù của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trước 1858 đều là các triều đại phong kiến phương Bắc.

b) Tất cả các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam trước năm 1858 đều giành được thắng lợi do có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn và hiệu quả.

c) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

d) Các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc thắng lợi đều xuất phát từ nguyên nhân chung là đã phát huy được sức mạnh của toàn dân để tạo nên sức mạnh to lớn.

Câu 7. Cho đoạn tư liệu sau: “Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng...” (Trương Hữu Quýnh, Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5, 1981, tr.23)

a) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đã góp phần phát huy truyền thống dân tộc.

b) Nhiệm vụ xây dựng đất nước không tách rời nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chính là nét đặc trưng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

c) Theo đoạn trích, các hoạt động xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông,... của tổ tiên ta chỉ nhằm mục đích phục vụ cho các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

d) Một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm không thành công đã để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho lịch sử dựng nước và giữ nước sau này.

Câu 8. Cho bảng thông tin sau đây: Thời gian Nội dung sự kiện Giữa năm 1788 Bị quân Tây Sơn đánh bại, vua Lê Chiêu Thống cùng một số quan đại thần chạy lên phía Bắc, rồi cho người sang cầu viện nhà Thanh. 11 – 1788 Vua nhà Thanh là Càn Long cử Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân sang xâm lược Đại Việt, theo ba hướng chính: Tuyên Quang, Cao Bằng và Lạng Sơn. 12 – 1788 Nhận tin cấp báo, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế (niên hiệu Quang Trung), truyền đi lời “hịch” đánh đuổi quân Thanh, rồi “thần tốc” tiến quân ra Bắc. Tết Kỷ Dậu (1789) Quang Trung chia 10 vạn quân làm 5 đạo, tiến vào giải phóng Thăng Long. Chỉ trong 5 ngày (từ đêm 30 đến ngày 5-1), 29 vạn quân Thanh bị tiêu diệt.

a) Bảng thông tin là các sự kiện trong cuộc đại phá quân Thanh của vua Quang Trung (1789).

b) Cuộc đại phá quân Thanh của vua Quang Trung diễn ra vào thời điểm mùa xuân của dân tộc.

c) Các thế hệ người dân Việt Nam luôn có nhiều hình thức vinh danh về phong trào Tây Sơn – một nét đẹp của truyền thống “uống nước nhớ nguồn”.

d) Chỉ huy 10 vạn nghĩa quân Tây Sơn đại phá quân Thanh trong dịp Tết Kỷ Dậu (1789) là hai vị tướng thiên tài – Nguyễn Huệ và Quang Trung.

Câu 9. Cho đoạn tư liệu sau:

“Năm 1405, nạn đói xảy ra. Nhà Hồ lệnh cho các quan địa phương đi khám xét nhà giàu có thừa thóc, bắt phải bán cho dân đói theo thời giá. Nhà Hồ cũng đặt Quảng tế thự để chữa bệnh cho dân...Do nhu cầu tăng cường lực lượng quân sự, chuẩn bị chống ngoại xâm, những năm cuối thế kỉ XVI đầu thế kỉ XV, cũng xuất hiện những súng đại bác (súng Thần cơ), những thuyền lớn đi biển có lầu với tên gọi “Tải lương cổ lâu”, sự thực là những thuyền chiến...” Đại cương lịch sử Việt Nam tập 1 - NXB Giáo Dục. tr 254 - 255.

a) Đầu thế kỉ XV, sau khi lật đổ nhà Trần, nhà Hồ đã thực hiện chính sách chăm lo đời sống nhân dân.

b) Những cải cách của Hồ Quý Ly hướng tới mục đích khắc phục khủng hoảng, ổn định và phát triển đất nước, giữ vững độc lập chủ quyền.

c) Cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV, Hồ Quý Ly xây dựng lực lượng quân sự mạnh, vũ khí hiện đại để chuẩn bị tấn công nhà Minh.

d) Những việc làm của Hồ Quý Ly (cuối XIV - đầu XX) chỉ đơn thuần là việc tranh giành ngôi báu, địa vị, quyền lợi cho bản thân.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Về văn hoá, tư tưởng, cải cách của Hồ Quý Ly thể hiện tinh thần phát huy văn hoá dân tộc, đề cao chữ Quốc ngữ (chữ Nôm), đồng thời bài bác tư tưởng các thánh hiền Trung Quốc mà gần như toàn thế giới nhỏ sĩ bấy giờ vẫn coi là bất khả xâm phạm. Về giáo dục, nội dung cải cách thể hiện tinh thần yêu nước, tính đại chúng và gắn bó với cuộc sống. (Phan Đăng Thanh - Trương Thị Hoà, Cải cách Hồ Quý Ly, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2012, tr.156)

a) Đoạn trích đề cập đến cải cách của Hồ Quý Ly trên tất cả mọi lĩnh vực. S

b) Cải cách về văn hóa, tư tưởng của Hồ Quý Ly thể hiện nhiều điểm tích cực, tiến bộ

c) Về chữ viết, Hồ Quý Ly đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Hán, đồng thời vẫn cho phép người dân được sử dụng chữ Nôm trong sáng tác thơ văn S

d) Một trong những ưu điểm trong cải cách của Hồ Quý Ly là nội dung giáo dục thể hiện tinh thần yêu nước, mang tính quần chúng sâu sắc

TỰ LUẬN: Bài 7,9

TIẾT 33: KTRA GHK2

ĐỀ VÀ ĐÁP ÁN CHUNG